

PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

BẢN TIN THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



www.vasep.com.vn



**VASEP kiến nghị Bộ TN&MT có ngay chỉ đạo thực hiện đúng
Nghị định 154/2016**



HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

NỘI DUNG CHÍNH

Giấy phép xuất bản số:

13/GP - XBBT Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 24/2/2014

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Thư ký Trương Đình Hòa

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng Thư ký Nguyễn Hoài Nam

Thực hiện bởi VASEP.PRO

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan,
P. Ngọc Khánh Q. Ba Đình - Hà Nội
Tel: (84-4) 38354496 - Fax: (84-4) 37715084
E-mail: vasep.pro@vasep.com.vn
Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập

Tạ Hà
Tel: (84-4) 38354496 (ext. 214)
Mobile: 0948 534 883
E-mail: taha@vasep.com.vn

Ban Biên tập

Tạ Thị Vân Hà
Lê Bảo Ngọc
Phùng Kim Thu

Thiết kế

Đỗ Anh Đức

Bản quyền của VASEP

All rights reserved.

Quotations or copying in whole
or part only by prior agreement with VASEP

Tiêu điểm

VASEP kiến nghị Bộ TN&MT có ngay chỉ đạo thực hiện đúng Nghị định 154/2016.....**3**

Sản xuất - xuất khẩu

Kiến nghị ngưỡng phát hiện của chỉ tiêu CAP cho hàng thủy sản tiêu thụ nội địa.....**4**

Văn bản mới

Công văn 1623/BNN-TCTS: Triển khai Kế hoạch hành động quốc gia
phát triển ngành tôm Việt Nam đến 2025.....**5**

Quy định - IUU

Trung Quốc rút tiền trợ cấp, giấy phép của các công ty khai thác IUU.....**7**

Thủy sản thế giới

Mỹ, EU dự kiến khôi phục thương mại thủy sản có vỏ.....**8**

Giá

Giá thị trường thủy sản thế giới.....**11**

Thống kê chung

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam từ ngày 1/1 - 15/2/2018.....**14**

Tôm

Xuất khẩu tôm đầu năm khả quan.....**16**

Cá tra

USDA công nhận hệ thống pháp luật quản lý cá da trơn của Việt Nam tương đương với Hoa Kỳ.....**19**

Cá ngừ

Hai chuỗi liên kết cá ngừ thành công tại Khánh Hòa.....**22**

Mực - Bạch tuộc

Xuất khẩu mực, bạch tuộc tăng 28%.....**25**

Hải sản khác

Xuất khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ từ ngày 1/1 - 15/2/2018.....**28**

VASEP kiến nghị Bộ TN&MT có ngay chỉ đạo thực hiện đúng Nghị định 154/2016

(vasep.com.vn) VASEP đã gửi công văn kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) có ngay văn bản chỉ đạo việc thực hiện đúng Nghị định 154/2016/NĐ-CP (NĐ154) của Chính phủ, trong đó có việc không yêu cầu các DN thủy sản phải lấy mẫu, kiểm nghiệm và trả phí bảo vệ môi trường cho các chỉ tiêu ô nhiễm không có trong QCVN 11:2015, đặc biệt là 4 chỉ tiêu kim loại nặng (Hg, Pb, As, Cd).

Ngày 13/3/2018, Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã gửi Công văn số 38/2018/CV-VASEP Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP, Chủ tịch Hội đồng TVCCTTHC; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng NN&PTNT kiến nghị Bộ TN&MT có văn bản chỉ đạo việc thực hiện Nghị định 154/2016.

Đầu năm 2017, nhiều DN hội viên VASEP đã phản ánh việc các Chi cục Môi trường các Tỉnh đang yêu cầu các nhà máy chế biến thủy sản phải đóng phí bảo vệ môi trường (BVMT) theo Nghị định 154/2016/NĐ-CP (NĐ154) bao gồm cả 4 chỉ tiêu kim loại nặng (Hg, Pb, As, Cd) là các chỉ tiêu không có trong QCVN 11:2015/BTNMT (nước thải cho chế biến thủy sản).

VASEP đã có văn bản số 78/2017/CV-VASEP ngày 27/6/2017 gửi Bộ Tài nguyên & Môi trường (Bộ TN&MT) để kiến nghị Bộ có văn bản chỉ đạo việc thực hiện NĐ 154, hướng dẫn để DN chế biến thủy sản không phải trả phí cho các chỉ tiêu không có trong QCVN 11:2015/BTNMT. Ngày 7/8/2017, Tổng cục Môi trường đã có văn bản số 2106/TCMT-KSON trả lời công văn 78/2017/CV-VASEP của VASEP. Theo đó, Bộ TN&MT thông báo đã có công văn số 1941/BTNMT-TCMT ngày 21/4/2017 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công văn số 2055/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2017 gửi Bộ Tài chính về các bất cập của NĐ154 để đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện quy định về phí BVMT đối với nước thải.

Ngày 3/7/2017, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 6793/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ TN&MT hướng dẫn triển khai thực hiện NĐ154; tổ chức khảo sát thực tế, đánh giá việc thực hiện NĐ154, trên cơ sở đó tổng hợp vướng mắc, khó khăn phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngày 22/8/2017, VASEP tiếp tục

có công văn số 117/2017/CV-VASEP gửi Bộ Tài chính báo cáo và đề nghị Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn việc thực hiện NĐ154 theo văn bản số 1941/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn 6793/VPCP-KTTH.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng theo văn bản 6793/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ và để trả lời công văn 117/2017/CV-VASEP của VASEP, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 13740/BTC-CST ngày 12/10/2017 ngay sau cuộc họp 3 bên do đại diện lãnh đạo Vụ Chính sách Thuế-Bộ Tài chính chủ trì cùng với đại diện của Tổng cục Môi trường - Bộ TN&MT và VASEP.

Theo văn bản 13740/BTC-CST kể trên, Bộ Tài chính hướng dẫn và khẳng định NĐ 154 không có quy định phải đánh giá, lấy mẫu phân tích đối với tất cả các thông số ô nhiễm, mà chỉ quy định mức phí và cách tính đối với các chất ô nhiễm có trong nước thải. Về xác định số phí phải nộp thì theo điểm b khoản 1 Điều 12 NĐ 154, Chính phủ đã giao Bộ TN&MT quy định việc đánh giá, lấy mẫu phân tích nước thải công nghiệp để xác định số phí phải nộp theo quy định của

NĐ154.

Tuy nhiên, đến nay Bộ TN&MT vẫn chưa có văn bản hướng dẫn các Chi cục Môi trường các tỉnh theo điểm b khoản 1 Điều 12 NĐ 154 và đặc biệt là hiện tại (quý 1/2018) nhiều DN thủy sản tiếp tục phản ánh là vẫn đang phải đóng phí BVMT cho các chỉ tiêu kim loại nặng nói trên như năm 2017. Việc này không chỉ gây phiền phức cho các DN thủy sản mà còn đặc biệt khiến cộng đồng DN quan ngại và nghi ngờ vào tính hiệu quả của văn bản, của chỉ đạo và của cải cách.

Trên góc độ tuân thủ tuyệt đối các quy định phù hợp của pháp luật và chung tay cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, hợp tác đầy đủ với các Bộ ngành liên quan, bao gồm đặc biệt lĩnh vực bảo vệ môi trường, VASEP báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng Bộ TN&MT có văn bản chỉ đạo ngay việc thực hiện đúng NĐ154 mà trong đó không thực hiện việc yêu cầu các DN thủy sản phải lấy mẫu, kiểm nghiệm và trả phí BVMT cho các chỉ tiêu ô nhiễm không có trong QCVN 11:2015, đặc biệt là 4 chỉ tiêu kim loại nặng (Hg, Pb, As, Cd) theo đúng nội dung mà Bộ Tài chính đã có ý kiến tại văn bản 13740/BTC-CST ngày 12/10/2017.

Kiến nghị ngưỡng phát hiện của chỉ tiêu CAP cho hàng thủy sản tiêu thụ nội địa

(vasep.com.vn) Trong thời gian qua, văn phòng VASEP đã nhận được phản ánh của DN hội viên về một vấn đề bất cập đang nảy sinh gây ảnh hưởng đến ngành chế biến hàng thủy sản tiêu thụ nội địa liên quan đến chỉ tiêu Chloramphenicol (CAP). CAP là hoạt chất đang nằm trong danh sách hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh động vật thủy sản theo Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ NNPTNT ban hành danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam.

Đối với mặt hàng thủy sản xuất khẩu, Việt Nam đang cho phép Giới hạn tối thiểu về hiệu năng của phương pháp (Minimum Required Performance Limit – MRPL) của chỉ tiêu CAP < 0,3 ppb (theo Quyết định 1471/QĐ-BNNPTNT-QLCL ngày 20/6/2012 về sửa đổi danh mục các chỉ tiêu hoá học chỉ định kiểm nghiệm đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu), tức là nếu sản phẩm thủy sản đăng ký xuất khẩu với kết quả kiểm nghiệm cho thấy có dư lượng CAP < 0,3 ppb thì vẫn được Cục NAFIQAD cấp Giấy chứng nhận xuất khẩu.

Tuy nhiên, đến nay Việt Nam vẫn

chưa có văn bản pháp quy nào quy định ngưỡng cho phép của chỉ tiêu CAP nói riêng, các chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng nói chung trong sản phẩm thủy sản tiêu thụ tại thị trường trong nước. Do vậy, một số siêu thị tại Việt Nam đang không chấp nhận các sản phẩm thủy sản được đưa vào hệ thống siêu thị của họ khi kết quả kiểm tra CAP trong các sản phẩm đó cho thấy có phát hiện dư lượng dù mức phát hiện được vẫn < 0,3 ppb. Sự bất bình đẳng này đang tạo ra rất nhiều khó khăn cho các DN sản xuất thủy sản để bán tại thị trường nội địa.

Bất cập này đã được VASEP và DN



phản ánh với Lãnh đạo Cục NAFIQAD tại cuộc họp giữa đại diện VASEP, các DN và Cục NAFIQAD ngày 14/12/2017 và được đại diện NAFIQAD khuyến cáo nên gửi văn bản kiến nghị tới Bộ Y tế do thẩm quyền quy định MRPL cho các chỉ tiêu ATTP cho hàng thực phẩm tiêu thụ nội địa là thuộc Bộ Y tế.

Ngày 23/1/2018, VASEP đã có công văn số 16/2018/CV-VASEP gửi Bộ Y tế phản ánh bất cập nói trên đồng thời kiến nghị Bộ Y tế ra quyết định công bố ngưỡng MRPL cho các chỉ tiêu kháng sinh cho hàng thủy sản tiêu thụ nội địa với mức tương đương với ngưỡng cho phép của các chỉ tiêu này trong sản phẩm thủy sản xuất khẩu.

Tuy nhiên, ngày 13/2/2018, Cục An toàn Thực phẩm (VFA) thuộc Bộ Y tế đã gửi công văn số 677/ATTP-KN trả

lời công văn số 16/2018/CV-VASEP, trong đó đề nghị Hiệp hội "đề xuất ngưỡng quy định bổ sung dựa trên cơ sở quy định của quốc tế, các quốc gia trên thế giới, thực tiễn sản xuất, kinh doanh trong nước kèm theo các bằng chứng khoa học đánh giá nguy cơ để Cục An toàn thực phẩm báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế soát xét, bổ sung". Ý kiến phản hồi này của Cục VFA theo chúng tôi là chưa hợp lý do các ngưỡng cho phép của các chỉ tiêu hóa chất kháng sinh đối với hàng thủy sản xuất khẩu đã được nêu tại Quyết định 1471/QĐ-BNNPTNT-QLCL của Bộ NNPTNT, còn việc nghiên cứu các quy định của quốc tế, các quốc gia trên thế giới, tìm hiểu thực tiễn sản xuất, kinh doanh và tiến hành các nghiên cứu đánh giá nguy cơ về một chỉ tiêu ATTP không thuộc chức năng và khả năng của VASEP. Bộ Y tế cũng đề nghị "VASEP liên hệ với Bộ NN&PTNT để có ý kiến chính thức về phương pháp thử, giới hạn phát hiện....".

Nhằm giải tỏa các vướng mắc giữa các bên và cộng đồng DN có thể lưu thông được hàng hóa, VASEP đề nghị Thứ trưởng Bộ NN&PTNT có ý kiến chỉ đạo giúp tháo gỡ vấn đề trên để tạo điều kiện thúc đẩy lưu thông hàng hóa thủy sản tại thị trường trong nước và giúp các DN thủy sản yên tâm sản xuất, kinh doanh.

Tạ Hà

Nghị định 31/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa

Ngày 8/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 31/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa. Theo đó, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) lần đầu hoặc cho sản phẩm mới xuất khẩu lần đầu hoặc cho sản phẩm

không cố định được quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định 31. Hồ sơ theo quy định mới bổ sung thêm các giấy tờ sau:

- Bảng kê khai chi tiết hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi hoặc

tiêu chí xuất xứ không ưu đãi theo mẫu;

- Bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu có xuất xứ được sản xuất trong nước theo mẫu;

- Bản sao quy trình sản xuất hàng hóa (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

Bên cạnh đó, vẫn giữ nguyên các giấy tờ, hồ sơ theo quy định trước đó, đơn cử như: Đơn đề nghị cấp C/O (đã thay thế bằng Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định 31); Mẫu C/O tương ứng đã được khai hoàn chỉnh; ...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 08/3/2018, thay thế Nghị định 19/2006/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của nghị định này.

Nghị định 28/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

Ngày 1/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 28/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Theo đó, Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại bao gồm các hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) được thực hiện theo 07 tiêu chí sau: (1) XTTM cho sản phẩm, ngành hàng có tiềm năng xuất khẩu

của vùng kinh tế, quốc gia, phát triển thị trường xuất khẩu; (2) Nâng cao hiệu quả nhập khẩu, phục vụ phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu; (3) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, ngoại thương theo từng thời kỳ; (4) Chương trình được Thủ tướng ban hành, có cơ chế phối hợp của bộ, ngành; Bộ Công Thương chủ trì, đầu mối; (5) XTTM xuất khẩu, nhập khẩu liên kết giữa

các bộ, ngành, giữa các ngành hàng hoặc giữa các địa phương; (6) Triển khai thông qua các đề án thực hiện Chương trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, được ngân sách nhà nước hỗ trợ; (7) Đơn vị chủ trì đề án phải có uy tín, mang tính đại diện, có năng lực tổ chức.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2018.

Công văn 1623/BNN-TCTS: Triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến 2025

Ngày 27/2/2018, Bộ NN&PTNT ban hành công văn 1623/BNN-TCTS về việc triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến 2025.

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu giao trong Kế hoạch hành động của Thủ tướng Chính phủ, Bộ NN& PTNT

đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nuôi tôm tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức triển khai hiệu quả tại địa phương, báo cáo kết quả phê duyệt Kế hoạch hành động của địa

phương về Bộ NN& PTNT trước ngày 30/4/2018.

- Tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các cấp, các cơ quan, đơn vị, DN, người dân về Kế hoạch hành động của Thủ tướng Chính phủ và địa phương.

- Các địa phương cần đẩy mạnh công tác xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích thu hút DN đầu tư vào ngành tôm của địa phương

- Tập trung đủ, kịp thời nguồn lực và kinh phí để triển khai thực hiện các Dự án trong Kế hoạch hành động; làm tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh, đặc biệt là vùng nuôi tôm tập trung.

Để xem chi tiết các văn bản trên vui lòng truy cập Thư viện văn bản tại địa chỉ: <http://vasep.com.vn>

Nguyễn Trang



INSPIRING
Innovation
TO CREATE A
SUSTAINABLE
FUTURE

Ready-to-*Eat*
Kabayaki Pangasius

VINH
FOODS
A DIVISION OF VINH HOAN

Trung Quốc rút tiền trợ cấp, giấy phép của các công ty khai thác IUU

(vasep.com.vn) Trung Quốc đã rút tiền trợ cấp và giấy phép đánh bắt cá của một số công ty Trung Quốc tham gia đánh bắt bất hợp pháp, không được báo cáo và không được kiểm soát (IUU) ngoài khơi bờ biển Tây Phi.

Theo Greenpeace, một trong những công ty liên quan vấn đề này đang phải đối mặt với việc “ngưng tất cả hoạt động đánh bắt cá ngoài khơi của mình liên quan đến 30 tàu khai thác”.

Các tàu khai thác cuối cùng của 3 công ty Trung Quốc bị phát hiện đánh bắt bất hợp pháp ở vùng biển Tây Phi trong một cuộc tuần tra chung giữa Greenpeace và các thanh tra thủy sản địa phương. Theo Greenpeace, đã có bằng chứng về các lưới đánh bắt bất hợp pháp, vây cá

mập và câu cá mà không có giấy phép, đã được thông qua với các nhà chức trách Tây Phi và Trung Quốc.

Theo thông báo của Bộ Nông nghiệp Trung Quốc (MOA) ngày 28/2/2018, MoA đã thu hồi giấy phép đánh bắt ngoài khơi của Lian Run Pelagic Fishery - một trong những công ty tham gia - và đã hủy bỏ trợ cấp nhiên liệu cho các tàu thuộc hai công ty đánh bắt cá ngoài khơi khác có liên quan đến vi phạm này.

Để cập đến bản báo cáo mới nhất của MoA, Cố vấn chính sách toàn cầu Greenpeace, Li Shuo cho biết vẫn còn nhiều việc phải làm, đặc biệt trong việc ngăn chặn đánh bắt cá bất hợp pháp và theo Greenpeace, bước đi đầu tiên đã được thực hiện đúng hướng.

Tuy nhiên, không có thông tin nào được các nước Tây Phi đưa ra cho chính quyền Trung Quốc về các vụ vi phạm của các tàu Trung Quốc trong khu vực này trong suốt cuộc tuần tra chung.

Trung Quốc hướng đến loại bỏ IUU?

Theo báo cáo của MoA, từ năm 2016, Chính phủ Trung Quốc đã hủy bỏ khoản trợ cấp cho 264 tàu đánh cá của 78 công ty đánh cá ngoài khơi của Trung Quốc. Trước đây, với lo ngại ảnh hưởng đến danh tiếng quốc tế của mình, Trung Quốc đã thực hiện biện pháp nghiêm ngặt hơn đối với phạm vi của đội tàu DWF Trung Quốc.

Năm ngoái, Trung Quốc cũng cam kết thu hẹp đội tàu đánh cá khổng lồ của nước này và giảm việc đánh bắt cá đối với các loài đang bị suy thoái ở các ngư trường khai thác của Trung Quốc. Nước

này cũng có kế hoạch hạn chế số lượng tàu đánh cá DWF ở mức 3.000 vào năm 2020.

Tuy nhiên, Greenpeace chỉ ra rằng Trung Quốc đã tăng mục tiêu đánh bắt ở vùng biển quốc tế, từ 2,0 triệu tấn vào năm 2015 lên 2,3 triệu tấn vào năm 2020 theo kế hoạch 5 năm 2016-2020 của Chính phủ. Điều này có nghĩa là trong khi Trung Quốc muốn hạn chế đánh bắt cá trong nước, quốc gia này đang hỗ trợ đánh bắt ngoài khơi nhiều hơn.

Trong khi đó, trước cuộc đàm phán mới nhất của WTO tại Buenos Aires, Argentina vào tháng 12/2017, Trung Quốc phản đối lệnh cấm trợ cấp nhiên liệu cho ngành đánh bắt cá. Cuối cùng, các thành viên WTO đã bác bỏ đề nghị cấm.

(Theo Undercurrentnews)

EU đánh giá nỗ lực của Đài Loan nhằm chống lại đánh bắt bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Một nguồn tin của Liên minh Châu Âu cho hay, các quan chức của Ủy ban Châu Âu sẽ thăm Đài Loan để đánh giá các nỗ lực của quốc gia này trong việc ngăn chặn đánh bắt bất hợp pháp và quyết định có nên dời cảnh báo “thẻ vàng” vào năm 2015 hay không.

Theo nguồn tin này, đã hai năm rưỡi kể từ khi EU đưa Đài Loan vào danh sách cảnh báo “thẻ vàng” vào tháng

10/2015 vì không hợp tác trong việc đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không được kiểm soát (IUU).

Các quan chức từ EC, cánh tay điều hành của EU, dự kiến sẽ tới Đài Loan từ ngày 13 đến 21/3/2018 để đánh giá xem liệu việc quản lý thủy sản của Đài Loan và các hoạt động đánh bắt cá ngoài khơi đã được cải thiện chưa. EC cho biết thêm họ được lên kế hoạch gửi một báo cáo sau chuyến thăm.

Mục đích chính của chuyến thăm tới Đài Loan là xem xét những cải tiến trong quy định của Đài Loan về ngành đánh bắt cá ngoài khơi. Sau chuyến thăm, họ sẽ đưa ra khuyến cáo về việc rút lại cảnh báo thẻ vàng.

Theo EC, Chính phủ Đài Loan đã hoàn thành các yêu cầu của EU trong hai năm rưỡi qua, trong khi các quan chức EU đã thăm Đài Loan hai lần một năm để xem các biện pháp đã được cải thiện hay không.

Dựa trên những phát hiện từ chuyến

thăm, các quan chức EU sẽ quyết định có nên rút lại cảnh báo thẻ vàng hoặc đưa ra cảnh báo thẻ đỏ hay không.

Thẻ vàng được theo sau bởi một thẻ xanh nếu các vấn đề được xác định là đã được giải quyết hoặc có khả năng là thẻ đỏ nếu không có sự điều chỉnh phù hợp. Một thẻ đỏ có thể dẫn đến việc cấm Đài Loan XK các sản phẩm thủy sản sang EU, có thể dẫn đến thiệt hại ước tính là 243,6 triệu USD.

(Theo <http://focustaiwan.tw>)

Diệu Thúy

Mỹ, EU dự kiến khôi phục thương mại thủy sản có vỏ

(vasep.com.vn) Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu đã ngưng XNK thủy sản có vỏ sống giữa hai khu vực trong gần 8 năm qua, tuy nhiên, điều này sẽ thay đổi.

Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã công bố một quyết định được đưa ra trong Công báo liên bang (Federal Register) vào ngày 8/3/2018, rằng các biện pháp kiểm soát an toàn tại Liên minh Châu Âu tương đương với các biện pháp kiểm soát tại Hoa Kỳ, mở cửa lại cho NK thủy sản có vỏ vào Mỹ, bắt đầu từ Hà Lan và Tây Ban Nha. Các nhà sản xuất thủy sản có vỏ của Hoa Kỳ cũng có thể XK thủy sản có vỏ nếu đề xuất này được thông qua, nhưng chỉ bắt đầu từ tiểu bang Washington và tiểu bang Massachusetts.

Cũng theo một tuyên bố của FDA, tương tự vậy, Ủy ban Châu Âu (EC) đang hoàn thành các thủ tục hành chính đối với các quyết định đề xuất của EU rằng các kiểm soát an toàn của Hoa Kỳ tương đương với các biện pháp kiểm soát của EU.

Scott Gottlieb, Ủy viên FDA cho biết trong một tuyên bố rằng trong gần 8 năm qua, Hoa Kỳ và EU đã không thương mại bất cứ sản phẩm thủy sản có vỏ, nhuyễn thể nguyên con thô nào; có nghĩa là người tiêu dùng đã bỏ lỡ các lựa chọn trên thị trường và DN ở cả Hoa Kỳ và EU đã bỏ lỡ nhiều

cơ hội thương mại mới. Việc xác định tính tương đương đối với thủy sản có vỏ sẽ giúp mở ra cơ hội kinh tế cho cả các nhà XK Hoa Kỳ và EU bằng cách tạo ra sự tiếp cận thị trường mới cũng như có nhiều lựa chọn hơn đối với các loài giáp xác. Điều này cũng sẽ đảm bảo rằng người tiêu dùng Mỹ NK các loài nhuyễn thể từ Châu Âu cũng an toàn như sản phẩm sản xuất ở Mỹ.

Các hoạt động của FDA và EC mở ra một thị trường mới sinh lợi cho ngành công nghiệp thủy sản có vỏ của Hoa Kỳ với giá trị sản xuất hàng năm đạt 500 triệu USD (406 triệu Euro). Theo Bob Rheault, Giám đốc điều hành của Hiệp hội các nhà nuôi thủy sản có vỏ ở bờ biển phía đông, cho biết ngành

thủy sản có vỏ ở Bờ Đông Hoa Kỳ có trị giá khoảng 360 triệu USD (292 triệu Euro) đã tăng gấp đôi về quy mô trong 5 năm qua.

Rheault - đại diện cho ECSFGA đã kêu gọi FDA trong vài năm đảo ngược lệnh cấm và ông cho biết ông "lạc quan một cách thận trọng" về việc đề xuất mới này.

ECSFGA chờ đợi thương mại quay trở lại và xem xét một thị trường tiềm năng sinh lợi mới.

FDA đề xuất tham khảo ý kiến công chúng về Thông báo này trong 75 ngày, và sau đó sẽ đưa ra một quy tắc cuối cùng. Nếu đề xuất này có hiệu lực, cơ quan cho biết thêm các quốc gia EU sẽ "nhANH chóng" được thêm vào danh sách đã được phê duyệt.

Việc xác định tương đương được đề xuất dựa trên đánh giá chuyên sâu của FDA về kiểm soát an toàn thực phẩm của EU, bao gồm các điều khoản nhất định để đảm bảo an toàn thực phẩm đối với thủy sản có vỏ. Nếu được thông qua, Mỹ sẽ có thể NK các loài thủy sản có vỏ được thu hoạch từ các vùng sản xuất được lựa chọn (ban đầu chỉ ở Hà Lan và Tây Ban Nha) và được chế biến từ các cơ sở đã được FDA liệt kê trong Danh sách các nhà vận chuyển thủy sản có vỏ được chứng nhận (ICSSL).

Trong khi đó, quyết định của EC, nếu được hoàn tất, sẽ cho phép NK các loài thủy sản có vỏ được thu hoạch từ những khu vực nuôi đã được thông qua ban đầu tại tiểu bang Massachusetts và tiểu bang Washington, các tiểu bang khác có thể được lựa chọn thêm theo thời gian.

Vào ngày 1/7/2010, EU ngưng NK thủy sản có vỏ của Mỹ sau khi xem xét tương lai về tính tương đương trong các chương trình vệ sinh môi trường đối với thủy sản có vỏ của hai khu vực. Mỹ quan tâm đến các vấn đề vệ sinh, bao gồm các khu vực thu hoạch thủy sản có vỏ của EU ở hạ lưu của các nhà máy xử lý nước thải.

Mặc dù đây là bước tiến tích cực trong thương mại quốc tế, Rheault lo ngại về chi phí cao khi vận chuyển thủy sản có vỏ sống trên biển.

(Theo Seafoodsource)



Thương mại thủy sản toàn cầu dự kiến tiếp tục tăng

(vasep.com.vn) Thương mại các sản phẩm thủy sản toàn cầu đã tăng đáng kể về khối lượng và giá trị trong 40 năm qua và dự kiến sẽ tiếp tục tăng đến năm 2025 với giả định tình hình kinh tế toàn cầu ổn định.

Tuy nhiên, theo Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO), giá cao, tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản chậm hơn và nhu cầu trong nước mạnh hơn sẽ làm giảm tốc độ tiêu thụ thủy sản hàng năm bình quân đầu người từ 2,3% (trung bình từ năm 2006 đến năm 2015) xuống còn 1,9% (mức trung bình dự kiến từ năm 2016 đến năm 2025).

FAO cho biết, thương mại thủy sản thế giới dành cho tiêu dùng của con người sẽ đạt 46 triệu tấn tương đương vào năm 2025, tăng 18% so với mức trung bình trong giai đoạn 2013-2015. Dự kiến thương mại tăng là nhờ mức gia tăng tiêu thụ hàng hoá thủy sản, tự do hóa chính sách thương mại và những tiến bộ kỹ thuật trong bảo quản, chế biến và vận chuyển thủy sản.

Tổng khối lượng tiêu thụ thủy sản toàn cầu dự kiến sẽ tăng thêm 31 triệu tấn vào năm 2025 lên 178 triệu tấn. Mức tiêu thụ bình quân đầu người của thế

giới dự kiến sẽ tăng 8% từ 20,2 kg hiện nay lên 21,8 kg đến năm 2025, với người dân ở châu Á, châu Đại Dương, Mỹ Latinh và Caribe có mức tăng tiêu thụ lớn nhất. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này sẽ chậm lại vào năm 2025 do thu nhập tăng và nguồn cung các sản phẩm thủy sản bị ảnh hưởng từ việc gia tăng giá thủy sản so với thịt và gà.

FAO cho biết XK thủy sản toàn cầu đạt 148 tỷ USD (123,4 tỷ EUR) vào năm 2014 và dự kiến sẽ tăng cùng với nhu cầu. Phần lớn tăng trưởng XK dự kiến sẽ bắt nguồn từ các nước châu Á, do sản lượng nuôi trồng thủy sản ngày càng tăng, dự kiến sẽ chiếm 67% lượng XK thủy sản bổ sung vào năm 2025. Theo FAO, đến năm đó, 3 nước đứng đầu về lượng XK thủy sản sẽ là Trung Quốc, Việt Nam, và Na Uy. NK dự kiến sẽ tăng ở châu Âu, Nhật Bản và Bắc Mỹ, cũng như Indonesia, Philippines, Việt Nam, Brazil và một số nước ở Trung Đông và châu Phi.

Hiện nay, các nước phát triển chủ yếu thương mại với nhau, trong đó 78% XK thủy sản đang di chuyển giữa các nước được phân loại là đã phát triển. Tuy nhiên, các mô hình thương mại quốc tế đang chuyển hướng để các

nước đang phát triển sẽ đóng vai trò lớn hơn trong thị trường thủy sản do tăng cường khả năng tìm nguồn cung và chế biến ở những khu vực này cũng như tăng thương mại giữa các nước đang phát triển. Tuy nhiên, loại sản phẩm cho thương mại sẽ thay đổi đáng kể theo trình độ phát triển, với các nước phát triển NK và XK các sản phẩm và các loài có giá trị cao hơn, trong khi các nước đang phát triển đang ngày càng tăng NK các sản phẩm có giá trị thấp hơn và XK các loài có giá trị cao hơn.

Mặc dù nhu cầu tăng, nhưng sự cạnh tranh sẽ gay gắt hơn như giảm chi phí sản xuất và tiếp thị, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm và ít rào cản thương mại sẽ làm giảm giá thủy sản vào năm 2025. Giá trung bình các sản phẩm thủy sản thương mại dự kiến sẽ giảm 5% về danh nghĩa và khoảng 23% theo giá thực tế vào năm 2025. Theo FAO, giá thực tế từ khai thác thủy sản dự kiến sẽ giảm khoảng 13% và giá thực phẩm thủy sản nuôi trồng thủy sản dự kiến sẽ giảm 17% vào năm 2025. Theo dự báo của FAO, cũng trong năm 2025, giá bột cá và dầu cá sẽ giảm 14% và 3% theo giá danh nghĩa và thấp hơn 30% và 21% theo giá thực tế.

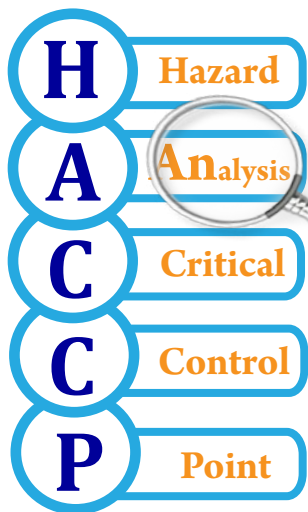
FAO cảnh báo những dự đoán này

có nhiều điểm chưa chắc chắn. Tiềm năng thay đổi mạnh mẽ trong hạn ngạch khai thác; sự bùng phát dịch bệnh; đánh cá bất hợp pháp, không được báo cáo và không được quản lý (IUU); sự dư thừa công suất của các đội tàu đánh cá và quản lý ngành thủy sản yếu kém có thể ảnh hưởng tiêu cực tới các dự đoán của FAO, chưa kể đến tiềm năng mà các lực lượng chính trị ảnh hưởng đến nền kinh tế tổng thể có thể sẽ tác động đến thương mại thủy sản.

FAO cũng chỉ ra những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, bao gồm tính đa dạng và cực đoan hơn trong các hiện tượng thời tiết, sự gia tăng nhiệt độ biển, những thay đổi lưu thông đại dương và những thay đổi hóa học trong đại dương như độ mặn, nồng độ oxy và axit hóa có thể ảnh hưởng đến số lượng và thành phần đánh bắt.

FAO cho biết trong thập kỷ tới sẽ có những thay đổi lớn trong môi trường, nguồn lực, điều kiện kinh tế vĩ mô, luật lệ thương mại quốc tế và thuế quan, đặc điểm thị trường và hành vi xã hội. Trong một phần riêng biệt, báo cáo cho biết thêm, tương lai của ngành bị ảnh hưởng từ các động lực bên trong và bên ngoài; điều này khá phức tạp và không chắc chắn.

(Theo seafoodsource)



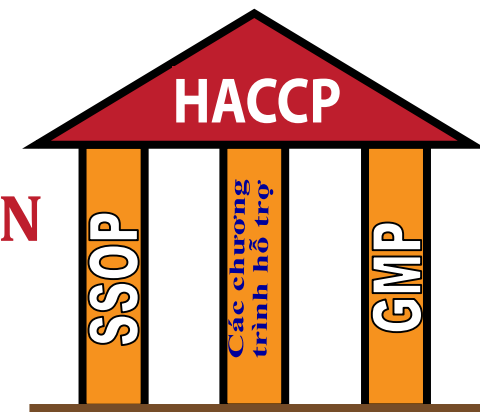
KHÓA ĐÀO TẠO - 03 NGÀY

HACCP CƠ BẢN

TRONG DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Basic HACCP for Seafood Processing Enterprises

Tp. Hồ Chí Minh, 23-24-25/3/2018



Nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo có hệ thống về HACCP cho cán bộ kỹ thuật và đội ngũ nhân viên mới tại các DN thủy sản, Trung tâm VASEP.PRO dự kiến tổ chức khóa đào tạo “**HACCP cơ bản trong doanh nghiệp chế biến thủy sản**”, tại TP. Hồ Chí Minh. Chương trình do chuyên gia có chuyên môn sâu và kinh nghiệm đánh giá thực tế tại DN trực tiếp giảng dạy.

Nội dung chương trình:

- An toàn vệ sinh thực phẩm và quản lý chất lượng.
- Cập nhật các quy định liên quan về vệ sinh ATTP của Việt Nam và Quốc tế HACCP, yêu cầu pháp lý và các nguyên tắc xây dựng.
- Mối nguy an toàn thực phẩm và kế hoạch xây dựng HACCP.
- Điều kiện tiên quyết và các chương trình tiên quyết.
- Xây dựng và thực hiện 7 nguyên tắc HACCP.
- Bài tập thực hành/thảo luận. (Chiếm tới 30% thời lượng khóa học)

Thời gian - địa điểm khóa học:

- Ngày **23-24-25/3/2018** (03 ngày),
- Tại **VP VASEP – TP. HCM**, số 218, Đường Nguyễn Quý Cảnh, KĐT An Phú, An Khánh, Quận 2.

Thành phần tham dự:

- Nhân viên mới, nhân viên chưa được đào tạo bài bản về HACCP
- Quản lý và cán bộ các cấp liên quan đến chất lượng, SX, Kế hoạch, Quản đốc, kỹ thuật, QA/QC, giám sát SX, ... các cá nhân có nhu cầu.

**Quý DN quan tâm vui lòng đăng ký trước
ngày 21/3/2018**

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Chị Nguyễn Thanh, Mobile: 0973.168.611; Tel: 043. 8354496 – 205;

Email: nguyenthanh@vasep.com.vn;

Hoặc xem tại: www.daotao.vasep.com.vn



GIÁ THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

GIÁ TÔM ĐÔNG LẠNH TẠI NEW YORK từ 2/3 – 9/3/2018, USD/pound							
Tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>)							
Trung và Nam Mỹ		Ecuador			Trung Quốc, ezpeel		
HLSO		HLSO		P&D, block (nuôi)		HLSO, IQF	
UN/7	14,40	21/25	5,90	36/40	5,40	UN/15	6,00
UN/8	13,30	26/30	5,00	41/50	5,35	16/20	5,40
UN/10	12,75	31/35	4,50	51/60	5,15	21/25	4,80
UN/12	11,30	36/40	4,25			26/30	4,40
UN/15	8,60	41/50	4,05			31/40	4,25
16/20	7,25	51/60	3,75			41/50	3,90
21/25	6,10	61/70	3,70				

Trung và Nam Mỹ		Vịnh Mexico		Ấn Độ		Indonesia	
P&D, để đuôi, IQF		HLSO		HLSO (nuôi)		HLSO (nuôi)	
21/25	5,90	UN/15	8,50	UN/15	6,75	UN/12	9,95
26/30	5,00	16/20	8,15	16/20	5,90	UN/15	6,75
31/35	4,50	21/25	6,65	21/25	4,90	16/20	5,85
36/40	4,25	26/30	5,65	26/30	4,50	21/25	4,85
41/50	4,05	31/35	5,25	31/40	4,15	26/30	4,40
51/60	3,75	36/40	4,60	31/35	4,35	31/35	4,35
61/70	3,70	41/50	4,70	36/40	4,25	31/40	4,25

Indonesia		Thái Lan		Việt Nam	
P&D, bỏ đuôi, IQF		Tôm thịt chín, bỏ đuôi		HLSO (nuôi)	
51/60	4,80	26/30	5,10	UN/12	9,95
61/70	4,40	31/40	4,70	UN/15	6,75
71/90	4,35	41/50	4,50	16/20	5,90
		51/60	4,20	21/25	4,90
		61/70	4,00	26/30	4,45
		71/90		31/35	4,35

Tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)							
Bangladesh		Ấn Độ		Indonesia		Malaysia	
HLSO		HLSO		HLSO		HLSO	
UN/15	8,50	UN/12	11,10	UN/15	8,60	UN/12	11,10
16/20	7,95	UN/15	8,75	16/20	8,20	UN/15	8,75
21/25	7,10	16/20	8,25	21/25	7,20	16/20	8,25
26/30	6,10			31/40	5,85		
31/40	5,90						

Thái Lan		Việt Nam			
HLSO		HLSO		Tôm thịt chín, để đuôi	
UN/15	8,60	UN/12	10,50	UN/12	11,75
16/20	8,20	UN/15	8,50	UN/15	8,50
21/25	7,20	16/20	8,00	16/20	7,85
31/40	5,85	26/30	6,75	21/25	
				26/30	
				41/50	



GIÁ THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, ngày 9/3 – 15/3/2018

Tên mặt hàng	Cỡ	Giá	Một số loại giống	Cỡ	Giá
Cá tra thịt trắng	Loại I	29.500 - 31.500đ/Kg	Cá Điều hồng	Giống (cỡ 80 con/kg)	24.000 – 25.000 đồng/kg
Cá tra thịt trắng	Loại II	Không có cá vượt size	Cá Lóc	cỡ 1.200 con/kg	110 - 140 đ/con
Cá điều hồng	>300g – 1000g	34.000 - 37.000đ/Kg	Tôm càng xanh	Tôm Thái Lan (cỡ 80.000 – 90.000 con/kg)	-
Cá lóc nuôi	≥ 0,5 kg/con	36.000 - 39.000đ/Kg		Tôm postlarva Việt Nam (cỡ 80.000 - 90.000 con/kg)	120 – 140 đ/con
Sặc rằn	7 - 8 con/kg	35.000 - 37.000 đ/Kg		bột	3 – 5 đ/con
Cá rô đầu vuông	3 - 5 con/kg	30.000 - 32.000đ/Kg		hương (3.000 con)	80 - 110 đ/con
Ếch	3 - 5 con/kg	40.000 - 44.000 đ/Kg	Cá tra	giống (cỡ 28 - 32 con/kg)	1.600 – 1.800 đ/con
Tôm càng xanh	≥ 100g/con	270.000 - 290.000 đ/Kg	Ếch	cỡ 120-140 con/kg	600 – 750 đ/con
	75g – 99g/con	240.000 - 260.000 đ/Kg			
	50g – 74g/con	160.000 - 180.000 đ/Kg			
	Tôm trứng, càng xào	90.000 - 100.000 đ/Kg			

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, ngày 9/3 – 15/3/2018

Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)	Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)
Cá nưừ vằn		45.000	Mực lá	25 - 35 con/Kg	280.000
Cá nưừ mắt to		55.000	Mực nang		140.000
Cá hổ	1 - 2 con/Kg	220.000	Bạch tuộc		120.000
Cá thu	2 - 3 con/Kg	170.000	Tôm sú	15 con/Kg	450.000
Cá đồng	4 - 6 con/Kg	150.000		25 - 30 con/Kg	270.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000		40 con/Kg	140.000
Cá cờ		130.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	155.000
Cá nục		30.000		80 con/Kg	115.000
Mực ống	17 - 24 cm/con	125.000		120 con/Kg	80.000
	> 25 cm/con	180.000			

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN - từ ngày 2/3 – 8/3/2018

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	135.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.700.000	+50.000	Có hàng
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.600.000	50.000	Có hàng
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.530.000	-20.000	Có hàng
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	105.000	0	Hàng ít

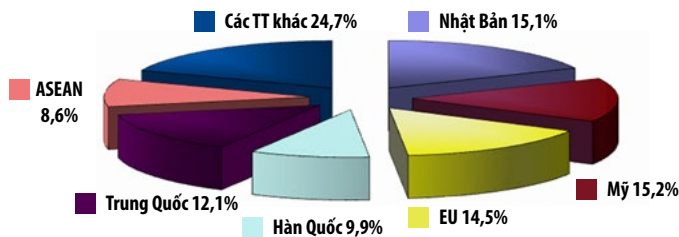
BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA - TỪ NGÀY 9/3 – 15/3/2018

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	
Ghẹ	100-130g/con	220-240	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.850	
	90-100g/con	180-200		0,7-1kg/con	1.750	
	60-90g/con	140-160		Cá dầm trắng	0,5kg/con	100-120
	50-60g/con	80-100		Cá cơm sần tươi	7-8 cm	100-120
Mực nang	≥ 500	200-220	Cá cơm trắng	Tươi	80-100	
	300-500g/con	160-180	Cá sơn la	0,5kg/con	130-150	
	200-300g/con	150-160	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	140-160	
Mực lá	≥ 500g/con	260-280	Cá sơn thóc	150-200gr/con	50-60	
Mực ống	10 -14cm/con	110-120	Cá nục	12-15con/kg	45-55	
	14 - < 20 cm	130-140	Cá hổ	≥ 0,5kg/con	120-140	
	≥ 20cm/con	160-180	Mực ống khô	≥ 20cm	600	
Cá Thu	≥ 2kg	160-170	Mực lá khô	15-20cm	500-550	
	1,5-2kg	135-145	Cá hồng đỏ	≥ 20 cm	700	
	1- < 1,5kg-con	90-100	Cá hồng róc	≥ 0,8 kg	180-200	
Cá mó	≥ 0,5	89-95	Cá chẽm	≥ 1kg	180-200	
Cá đồng quéo	≥ 0,5kg/con	86-95	Cá mú cộp (sống)	0,8 - ≥ 1,6kg	140-160	
Cá đồng tía	≥ 0,5kg	88-93	Cá mú đen(sống)	0,8-1,3kg/con	290-330	
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	40-45	Cá bóp	7kg/con	155-165	
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	50-60	Tôm sú	40 con/kg	380-400	
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	50-60	Tôm chân trắng	60-80con/kg	180-160	
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	45-50	Tôm sú giống	P15	700đ-500đ	
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	55-60	Tôm chân trắng	P12	500đ-400đ	
Cá ngừ đại dương	loại I (≥ 50kg/con)	320-340				
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	120-130				
Cá mú chằm	1,5kg/con	140-150				
Cá mú tạp	3kg/con	145-165				

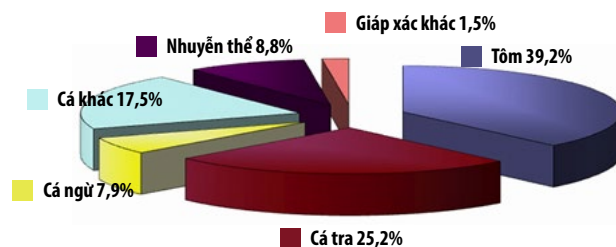
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG CHÍNH
TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018 (GT)**



**SẢN PHẨM CHÍNH
TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018 (GT)**



THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 15/2/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)
Mỹ	94,412	49,171	+63,5	143,583	+30,4
Nhật Bản	104,618	38,612	+54,5	143,230	+30,7
EU	90,818	46,028	+85,7	136,846	+19,5
Hà Lan	23,719	10,222	+125,6	33,941	+62,7
Đức	17,916	7,775	+81,6	25,691	+59,6
Bỉ	12,647	6,948	+151,2	19,595	+43,5
Italy	7,433	6,901	+173,0	14,334	+34,5
Pháp	9,189	4,255	+209,5	13,444	+55,8
TQ và HK	91,324	23,460	-11,7	114,784	+46,5
Hồng Kông	16,537	6,598	+39,8	23,135	+41,0
Hàn Quốc	67,288	26,329	+81,0	93,617	+52,6
ASEAN	62,160	18,791	-0,3	80,951	+43,7
Canada	15,259	8,685	+68,6	23,944	+46,3
Australia	17,183	6,167	+68,4	23,350	+94,5
Mexico	15,081	4,401	+16,7	19,482	+82,5
Nga	6,343	4,374	+240,8	10,717	+140,1
Các TT khác	106,310	49,737	+127,4	156,047	+78,6
TỔNG CỘNG	670,796	275,754	+57,1	946,550	+41,9

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 15/2/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)
Tôm các loại (mã HS 03 và 16)	264,778	105,899	+40,2	370,677	+35,2
trong đó: - Tôm chân trắng	182,488	72,841	+55,7	255,330	+46,7
- Tôm sú	48,849	22,323	-1,7	71,172	-5,5
Cá tra (mã HS 03 và 16)	172,508	66,136	+48,6	238,644	+45,0
Cá ngừ (mã HS 03 và 16)	48,017	26,403	+57,0	74,420	+46,8
trong đó: - Cá ngừ mã HS 16	24,138	13,071	+66,9	37,209	+54,2
- Cá ngừ mã HS 03	23,878	13,332	+48,4	37,211	+40,1
Cá các loại khác (mã HS 0301 đến 0305 và 1604, trừ cá ngừ, cá tra)	118,683	46,757	+67,9	165,440	+46,0
Nhuễn thể (mã HS 0307 và 16)	57,978	25,558	+152,1	83,536	+49,6
trong đó: - Mực và bạch tuộc	51,338	21,344	+184,0	72,682	+52,6
- Nhuễn thể hai mảnh vỏ	6,027	4,188	+61,2	10,215	+25,5
Cua, ghẹ và Giáp xác khác (mã HS 03 và 16)	8,832	5,001	+585,1	13,833	+61,3
TỔNG CỘNG	670,796	275,754	+57,1	946,550	+41,9

Mỹ tăng nhập khẩu tôm trong tháng 1/2018

(vasep.com.vn) Tháng 1/2018, NK tôm của Mỹ đạt 61.593 tấn, trị giá 592,8 triệu USD, tăng 21% về khối lượng và 22% về giá trị so với tháng 1/2017.

Bốn trong 6 nguồn cung lớn nhất cho Mỹ đều tăng XK tôm sang thị trường

này so với cùng kỳ năm ngoái.

Ấn Độ - nguồn cung lớn nhất cho Mỹ, XK sang Mỹ 20.145 tấn tôm, trị giá 201 triệu USD, tăng 49% về khối lượng và 53% về giá trị. Ấn Độ chiếm 1/3 tổng lượng tôm NK của Mỹ.

Indonesia đứng ở vị trí thứ hai, XK

11.954 tấn tôm, trị giá 118,9 triệu USD, tăng 11% về khối lượng và 13% về giá trị.

Hai nguồn cung khác cũng tăng mạnh XK tôm sang Mỹ trong tháng 1 là Ecuador và Trung Quốc. Mỹ NK 7.120 tấn từ Ecuador, trị giá 52.2 triệu USD, tăng 33% về khối lượng và 26% về giá trị. Trung Quốc XK sang Mỹ 5.434 tấn

tôm, trị giá 37,8 triệu USD, tăng 35% về khối lượng và 40% về giá trị.

Trung Quốc vượt qua Việt Nam trở thành nguồn cung tôm lớn thứ 5 cho Mỹ. Việt Nam XK sang Mỹ 4.088 tấn tôm, trị giá 47,7 triệu USD, tăng 4% về khối lượng và 14% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

(Theo undercurrentnews)

Ấn Độ: Mục tiêu sản lượng 1 triệu tấn liệu có thể đạt được?

(vasep.com.vn) Ngành tôm Ấn Độ đang phấn đấu đạt mục tiêu 1 triệu tấn vào năm 2020. Với mục tiêu này, một số chuyên gia rất lạc quan tuy nhiên cũng có những người nghi ngại rằng Ấn Độ khó có thể đạt được mục tiêu này.

Theo số liệu của Chính phủ Ấn Độ, tăng trưởng sản lượng tôm nước này gần như đi lên theo 1 đường thẳng trong thập kỷ qua: Năm tài chính 2008/2009, Ấn Độ sản xuất 88.803 tấn tôm; năm 2015/2016, nước này sản xuất 497.622 tấn. Do vậy, có một số chuyên gia khá lạc quan và cho rằng sản lượng tôm nước này sẽ tiếp tục đi lên.

Tuy nhiên, một chuyên gia trong ngành cho biết, ông không mấy lạc quan về mục tiêu này. Ngành tôm Ấn Độ đã được hưởng lợi từ các yếu tố

thuận lợi từ thị trường thế giới nhưng hiện các yếu tố này đang trở nên kém thuận lợi hơn. Chi phí sản xuất ở Ấn Độ cũng đang tăng.

Sản lượng tôm Ấn Độ tăng mạnh. Tuy nhiên, sản lượng của Ecuador cũng tăng ấn tượng. Việt Nam và Thái Lan cũng đang phục hồi sản lượng sau dịch EMS trong khi Indonesia đang phát triển mạnh hơn. Tại Argentina, XK tôm khai thác tự nhiên tăng mạnh.

Sản lượng tôm thế giới phục hồi có thể làm giá tôm thế giới giảm.

Aditya Dash, Giám đốc điều hành công ty chế biến tôm tại Odisha cho rằng, nguồn cung tôm đông lạnh tăng mạnh trên thị trường làm doanh thu của công ty giảm nhiều.

Tôm block còn vỏ, bỏ đầu đã từng là mặt hàng chủ lực trên thị trường Bắc

Mỹ. Tuy nhiên, hiện nguồn cung mặt hàng này xuất hiện nhiều từ các nhà cung cấp mới nên lợi nhuận của các công ty cung cấp cũ của Ấn Độ giảm khá nhiều.

Ông Dash cho biết, các nhà chế biến Ấn Độ cần "thông minh" hơn và chuyển sang các sản phẩm cần nhiều lao động hơn như tôm bỏ vỏ, bỏ gân và để đuôi.

Theo ông Murugan Balasubramanian thuộc Hiệp hội tôm Tamil Nadu, thị trường khó khăn hơn và giá tôm giảm có thể ảnh hưởng tới tăng trưởng sản xuất tôm của Ấn Độ. Ông cho rằng, với mức giá hiện tại, Ấn Độ sẽ không thể duy trì được đà tăng trưởng cũ. 40% người nuôi tại bang ông quản lý chịu thiệt hại do dịch bệnh và chi phí sản xuất tăng nên mục tiêu 1 triệu tấn sẽ khó đạt được.

Tuy nhiên, một số người lại tỏ ra lạc quan về mục tiêu 1 triệu tấn của

Ấn Độ. Ông Indra Kumar, Giám đốc điều hành Avanti Feeds (công ty sản xuất thức ăn nuôi tôm lớn nhất của Ấn Độ), cho biết, tại bang Andhra Pradesh, các công ty sản xuất thức ăn nuôi tôm lớn đang xây dựng nhiều nhà máy mới. Thị trường đang tăng trưởng và Ấn Độ vẫn có nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Các giới chức Ấn Độ chỉ ra, nhu cầu thế giới đang tăng không chỉ ở những nước phát triển mà còn ở những nước đang phát triển như Trung Quốc. Hơn nữa, các nhà chế biến tôm Ấn Độ đang thúc đẩy chuỗi giá trị. Số lượng ao nuôi ở Ấn Độ đang tăng và nước này đang được coi là "tương lai" cho nguồn cung tôm toàn cầu. Ấn Độ sẽ có giải pháp cần thiết để ngăn chặn các vấn đề về dịch bệnh để đạt được mục tiêu đề ra.

(Theo undercurrentnews)

Kim Thu

Xuất khẩu tôm đầu năm khả quan



(vasep.com.vn)

Sau khi tăng trưởng tốt trong năm 2017, XK tôm Việt Nam đầu năm 2018 tiếp tục đi lên ấn tượng. Tháng 1/2018, Việt Nam XK tôm sang

49 thị trường với

kim ngạch XK đạt 264,8 triệu USD, tăng 33,2% so với cùng kỳ năm 2017.

XK tôm sang tất cả các thị trường chính đều tăng trưởng dương trong đó XK sang Australia tăng mạnh nhất 169,7%. Hàn Quốc cũng là thị trường có mức tăng trưởng cao 81,3%. Ba thị trường lớn nhất (EU, Mỹ, Nhật Bản) tăng trưởng lần lượt 13,4%; 12,1% và 3,7%.

XK tôm trong tháng đầu năm tăng trưởng tốt nhờ nhu cầu thị trường vẫn cao, giá tôm thế giới ổn định và có xu hướng tăng.

Tôm chân trắng vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu các sản phẩm tôm XK của Việt Nam, chiếm 68,9%, tôm sú chiếm 18,5% và tôm biển 12,6%. Trung Quốc là thị trường NK tôm sú lớn nhất của Việt Nam với giá trị NK 15,2 triệu USD tôm sú từ Việt Nam trong tháng 1 năm nay. Trong khi Mỹ là thị trường NK tôm chân trắng lớn nhất của Việt Nam với 29,4 triệu USD

trong tháng 1 năm nay.

So với tháng 1/2017, tỷ trọng tôm chân trắng tăng trong khi tỷ trọng tôm sú giảm. Tháng 1/2018, giá trị XK tôm chân trắng tăng 43% trong khi tôm sú giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đối với tôm chân trắng, giá trị XK tôm chân trắng chế biến (HS 16) và tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (HS 03) đều tăng 43%. Đối với tôm sú, giá trị XK tôm sú chế biến (HS 16) giảm 27% và tôm sú sống/tươi/đông lạnh (HS 03) giảm 4%.

EU vẫn là thị trường NK lớn nhất của tôm Việt Nam, chiếm 18,6% tổng XK tôm Việt Nam đi các thị trường. XK tôm sang thị trường này trong tháng 1 năm nay đạt 49,4 triệu USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm ngoái. XK sang 3 thị trường chính trong khối (Hà Lan, Đức và Bỉ) đều tăng trưởng ở mức 2 con số. XK sang Hà Lan và Đức tăng lần lượt 65,1% và 62,2% trong khi XK sang Bỉ tăng trưởng thấp hơn đạt 29%.

EU được coi là thị trường hoạt động sôi nổi nhất của tôm Việt Nam trong năm 2017. Bước sang năm 2018, XK sang thị trường này vẫn duy trì xu hướng đi lên. XK tôm Việt Nam sang thị trường EU hiện khá thuận lợi do tôm Ấn Độ (đối thủ chính của Việt

Nam tại EU) bị cảnh báo nhiễm kháng sinh và đối mặt với nguy cơ EU cấm NK nên tôm Việt Nam được lựa chọn thay thế. Bên cạnh đó, tôm Việt Nam có lợi thế được hưởng GSP từ EU mà Thái Lan và Trung Quốc không có. Hiện tại, mức thuế GSP mà EU dành cho Việt Nam đối với tôm nguyên liệu đông lạnh (HS 030617) là 4,2%; tôm chế biến đông lạnh (HS 160521) là 7%.

Đặc biệt, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam với Liên minh Châu Âu (EVFTA) đang trong giai đoạn chuẩn bị có hiệu lực. Việt Nam sẽ có thêm cơ hội đẩy mạnh XK tôm sang EU sau khi Hiệp định này có hiệu lực. Theo cam kết, sau khi Hiệp định có hiệu lực, hàng hóa Việt Nam trong đó có mặt hàng tôm sẽ được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt.

Nhật Bản là thị trường NK tôm lớn thứ hai của Việt Nam, chiếm 17% tổng kim ngạch XK tôm của Việt Nam đi các thị trường. Giá trị XK sang Nhật Bản trong tháng 1 năm nay đạt gần 45 triệu USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Nhật Bản được coi là thị trường có sức tiêu thụ ổn định nhất trong số các thị trường chính NK tôm Việt Nam. Thị trường Nhật Bản đang có nhu cầu NK cao đối với tôm Việt Nam, tỷ giá đang có lợi khiến cho tôm NK từ Việt Nam rẻ hơn các nước khác. Bên cạnh đó, các DN XK có nhiều cải thiện về chất lượng và quy cách chế biến sản phẩm

nhìn chinh phục được thị trường Nhật Bản.

Trong tháng 1/2018, Mỹ vươn lên vị trí thứ 3 từ vị trí thứ 4 trong năm 2017. XK sang Mỹ trong tháng này đạt 40,7 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2017.

XK sang Mỹ sụt giảm do các DN bị áp thuế chống bán phá giá khi XK vào thị trường này. Bên cạnh đó, Ấn Độ đẩy mạnh XK tôm sang Mỹ để bù đắp sự sụt giảm ở các thị trường chính khác khiến thị phần tôm Việt Nam trên thị trường Mỹ sụt giảm.

Trong tháng 1 năm nay, XK tôm sang Australia tăng trưởng ấn tượng 169,7% đạt gần 11 triệu USD. Nhu cầu NK tôm từ thị trường khá lớn do sản lượng tôm đánh bắt và chế biến trong nước hạn chế vì nhân công cao. Tiêu thụ tôm tăng nhanh trong khi nguồn cung trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu.

Mới đây, Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên Australia đã cử đoàn công tác sang Việt Nam để đánh giá quy trình, chất lượng sản xuất tôm của Việt Nam. Chất lượng sản phẩm tôm Việt Nam được phía nhà NK Australia đánh giá là rất tốt. Những đánh giá ban đầu về quy trình sản xuất an toàn, chất lượng đã cho thấy triển vọng xuất khẩu tôm nguyên con của Việt Nam sang Australia.

Kim Thu

NHẬP KHẨU TÔM CỦA CANADA NĂM 2017

NHẬP KHẨU TÔM CỦA CANADA NĂM 2017						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
TG	51.115	55.869	9,3	479.323	546.492	14,0
Thái Lan	12.755	10.361	-18,8	119.186	103.228	-13,4
Việt Nam	10.816	12.923	19,5	118.816	146.383	23,2
Ấn Độ	11.486	14.184	23,5	107.556	140.697	30,8
Trung Quốc	8.856	10.021	13,2	70.446	80.992	15,0
Indonesia	1.747	1.572	-10,0	16.032	16.860	5,2
Mỹ	1.577	1.565	-0,8	13.082	12.365	-5,5
Ecuador	1.680	2.433	44,8	11.960	16.372	36,9
Argentina	726	1.072	47,7	7.186	10.426	45,1
Bangladesh	390	403	3,3	5.108	6.217	21,7
Peru	444	568	27,9	4.072	5.695	39,9
Canada	65	136	109,2	1.014	1.379	36,0
Mexico	77	84	9,1	884	1.248	41,2
Philippines	150	132	-12,0	853	739	-13,4
Hong Kong, Trung Quốc	64	56	-12,5	609	520	-14,6

Nguồn: Trade Map

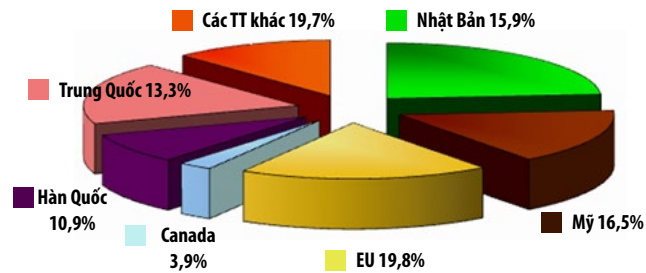
SẢN PHẨM TÔM NHẬP KHẨU CỦA CANADA NĂM 2017							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
	Tôm	51.115	55.869	9,3	479.323	546.492	14,0
030617	Tôm khác đông lạnh	36.439	39.606	8,7	340.533	386.500	13,5
160521	Tôm chế biến không đóng hộp kín khí	12.433	13.741	10,5	120.421	139.239	15,6
160529	Tôm chế biến đóng hộp kín khí	1.402	1.972	40,7	9.334	17.058	82,8
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	540	550	1,9	4.260	3.695	-13,3
030627	Tôm khác tươi	254	0	-100,0	3.680	0	-100,0

Nguồn: Trade Map

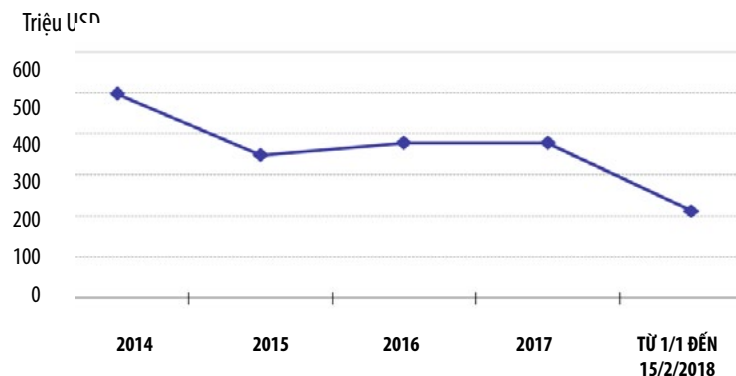
XUẤT KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM
TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018 (GT)**



**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM
2 THÁNG ĐẦU NĂM, 2014 - 2018**



THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017(%)	Từ 1/1 – 15/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
EU	49,367	23,892	22,6	+95,3	73,259	19,8	+31,3
Hà Lan	15,982	6,620	6,3	+101,6	22,602	6,1	+74,3
Đức	10,912	5,002	4,7	+147,3	15,914	4,3	+81,9
Bỉ	8,967	4,790	4,5	+142,4	13,757	3,7	+54,1
Mỹ	40,775	20,556	19,4	+46,2	61,332	16,5	+21,6
Nhật Bản	44,976	13,856	13,1	-9,1	58,832	15,9	+0,4
TQ và HK	35,894	13,448	12,7	-5,3	49,342	13,3	+15,3
Hồng Kông	9,650	3,683	3,5	+46,8	13,333	3,6	+36,9
Hàn Quốc	30,290	9,951	9,4	+16,7	40,242	10,9	+59,4
Canada	8,424	6,092	5,8	+95,9	14,516	3,9	+36,4
Australia	10,966	3,469	3,3	+102,6	14,435	3,9	+149,8
ASEAN	5,683	2,023	1,9	+2,9	7,706	2,1	+19,4
Singapore	3,542	1,280	1,2	+101,2	4,822	1,3	+52,6
Philippines	0,983	0,205	0,2	-71,8	1,188	0,3	-27,8
Đài Loan	3,792	0,713	0,7	-44,7	4,504	1,2	+35,4
Thụy Sĩ	2,378	1,030	1,0	+74,0	3,408	0,9	+51,2
Các TT khác	32,234	10,867	10,3	+318,9	43,101	11,6	+232,9
Tổng	264,778	105,899	100	+40,2	370,677	100	+35,2

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM TÔM XK TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018			
STT	Quy cách sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	Tôm chân trắng Trong đó: - Tôm chân trắng chế biến (thuộc mã HS16) - Tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	255.329.526	68,9
		119.725.977	
		135.603.549	
2	Tôm sú Trong đó: - Tôm sú chế biến khác (thuộc mã HS16) - Tôm sú sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	71.171.965	19,2
		7.250.719	
		63.921.246	
3	Tôm biển khác Trong đó: - Tôm loại khác chế biến đóng hộp (thuộc mã HS16) - Tôm loại khác chế biến khác (thuộc mã HS16) - Tôm loại khác khô (thuộc mã HS03) - Tôm loại khác sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	44.175.434	11,9
		162.929	
		21.652.766	
		1.176.211	
		21.183.528	
Tổng XK tôm (1+2+3)		370.676.925	100,0

USDA công nhận hệ thống pháp luật quản lý cá da trơn của Việt Nam tương đương với Hoa Kỳ

(vasep.com.vn) Cho tới thời điểm này, Cơ quan thẩm quyền Việt Nam đã hoàn tất việc gửi hồ sơ tự đánh giá cho quy trình đánh giá tương đương của FSIS. Đầu tháng 3/2018, USDA cũng đã gửi văn bản bước đầu công nhận hệ thống quy phạm pháp luật về quản lý cá da trơn của Việt Nam là tương đương với Hoa Kỳ. Dự kiến, trong tháng 3/2018, FSIS sẽ thông báo lịch kiểm tra điều kiện thực địa ở Việt Nam.

FSIS cũng đã có công bố 3 nước đủ điều kiện tiếp tục duy trì XK cá da trơn sang Hoa Kỳ từ ngày 1/3/2018 bao gồm: Việt Nam, Trung Quốc và Thái Lan.

Theo Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), ngày 2/3/2018, thông qua Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, Cục đã nhận được công thư của FSIS thông báo về việc hoàn tất quá trình xem xét SRT, đồng thời khẳng định: Về mặt hồ sơ, hệ thống kiểm soát cá da trơn của Việt Nam tương đương với Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, FSIS cũng thông báo sẽ tổ chức thanh tra thực tế tại Việt Nam trong thời gian tới để thẩm tra các nội dung liên quan (thời điểm thanh tra sẽ được FSIS thông báo cho NAFIQAD sau).

Ngày 7/3/2018, NAFIQAD cũng đã gửi Công văn số 439/QLCL-CL1 tới các doanh nghiệp chế biến cá bộ

Siluriformes xuất khẩu vào Hoa Kỳ để nghị các DN tiếp tục tuân thủ đúng các quy định của Hoa Kỳ (được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, quy định trong Quyết định số 3379/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/8/2017) và các thông báo hướng dẫn của NAFIQAD; thông báo kịp thời các khó khăn, vướng mắc khi xuất khẩu cá bộ Siluriformes vào Hoa Kỳ để kịp thời xử lý. Đồng thời phối hợp với NAFIQAD lập kế hoạch chuẩn bị và đón tiếp, làm việc với Đoàn thanh tra của FSIS (thời gian và địa điểm thanh tra sẽ được Cục thông báo sau khi thống nhất với FSIS).



Tính đến nửa đầu tháng 2/2018, giá trị XK cá tra sang thị trường Mỹ đạt 39,2 triệu USD, tăng 50,9% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 16,5% tổng XK cá tra. Mặc dù giá trị XK sang thị trường Mỹ ngay từ đầu năm tăng mạnh so với cùng kỳ nhưng nhiều DN cá tra Việt Nam vẫn còn nhiều lo lắng. Hiện nay, giá nguyên liệu cá tra loại 1 tại ĐBSCL đã tăng lên mức từ 29.500 - 31.500 đồng/kg và không có cá vượt size loại 2. Nhiều DN thiếu nguyên liệu cho chế biến và XK. Do đó, việc tăng tổng giá trị XK sang hầu hết các thị trường XK chưa phải là một dấu hiệu cho biết sự tăng trưởng tốt và khả quan trong hoạt động xuất khẩu cá tra đầu năm nay.

Nhìn lại năm 2017, cá tra Việt Nam đã

có một năm XK tăng trưởng âm liên tiếp sang thị trường Mỹ. Chỉ trong 2 tháng là tháng 6 và 7/2018, giá trị XK sang thị trường này tăng lần lượt 52,7% và 66,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là thời gian trước khi Cục kiểm định an toàn Thực phẩm (FSIS) thuộc Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ thông báo Mỹ sẽ kiểm tra 100% các lô hàng cá bộ Siluriformes từ 2/8 thay vì 1/9 trước kế hoạch để ra.

Ngay sau đó, trong tháng 8 và 9/2017, giá trị XK cá tra sang thị trường Mỹ giảm khoảng một nửa so với cùng kỳ năm trước, lần lượt 54,6% và 41,2% so với cùng kỳ năm 2016. Tính cả năm 2017, tổng giá trị XK cá tra sang thị trường Mỹ đạt 344,3 triệu USD, giảm 11,1% so với năm trước.

Cho tới nay, các DN XK cá tra Việt Nam vẫn coi Mỹ và EU là hai thị trường XK truyền thống lớn, chiến lược trong tương lai. Do đó, không chỉ cơ quan thẩm quyền Việt Nam mà cả các DN đang nỗ lực để thực thi chương trình thanh tra cá da trơn Mỹ. Tuy nhiên, dường như rào cản thương mại và kỹ thuật đang được dựng lên tại thị trường này đang khiến các DN XK cá tra Việt Nam rất hoang mang.

Nhiều chuyên gia nhận định rằng, sau mức tăng trưởng dương trong quý I đầu năm 2018, giá trị XK cá tra Việt Nam sang thị trường này dự báo bất ổn trong các quý tiếp theo.

Tạ Hà

Nhu cầu philê cá minh thái dự kiến tăng năm 2018

(vasep.com.vn) Theo Torunn Halhjem, Giám đốc điều hành của Trident Seafoods, nhu cầu về cá philê và blocks cá minh thái Alaska trong năm 2018 dự kiến sẽ là 550.000 tấn, trong khi nguồn cung dự kiến ở mức 510.000 tấn.

Trong cuộc họp về cá thịt trắng tại Diễn đàn Thủy sản Bắc Đại Tây Dương (NASF) ở Bergen, Na Uy, Halhjem cho biết, mặc dù hạn ngạch cá minh thái của Mỹ đang giảm xuống năm 2018 và Nga cũng cắt giảm sản lượng khai thác, nhưng nhu cầu cao đã làm giảm khoảng cách giữa cung và cầu, do vậy nguồn cung giảm dự kiến không giảm.

Torunn Halhjem công tác tại Trident trong 18 năm và bà cho biết chưa từng chứng kiến mức giá tăng nhanh như vậy. Thị trường đang chuyển hướng theo nhu cầu. Tuy nhiên, người buôn bán cá minh thái trong vài năm qua lại không gặp thuận lợi trong khi giá giảm xuống còn 2.350 USD/tấn đối với sản phẩm cá minh thái philê tách xương (PBO).

Mức giá cá PBO của Nga tại vụ mùa A là 2.950 USD/tấn - 3.000 USD/tấn và 3.000 USD/tấn - 3.050 USD/tấn đối với cá minh thái Mỹ. Ngoài ra, mức giá trong vụ B năm 2018 dự kiến đạt 3.300 USD/tấn.

Theo báo cáo của Undercurrent vào

cuối năm 2017, Trident hiện đang có mặt trên thị trường với tư cách là khách hàng mua ròng đối với cá minh thái, nhằm cung cấp sản phẩm mới tại các nhà máy ở Mỹ, Trung Quốc và nhà máy Pickenpack Seafoods ở Riepe, Đức.

Theo dữ liệu của Halhjem cung cấp trong NASF, nhu cầu philê cá cấp đông một lần và cấp đông hai lần ở châu Âu dự kiến sẽ tăng 15.000 tấn lên đến 300.000 tấn vào năm 2018. Ở Mỹ, Trident – nhà cung cấp cá minh thái lớn nhất thế giới cũng dự kiến nhu cầu sẽ tăng 15.000 tấn lên tới 120.000 tấn.

Bà cho biết, việc thay đổi các quy tắc chỉ có cá minh thái đánh bắt ở Mỹ mới có thể được dán nhãn “Alaska Pollock” vào cuối năm 2015 đã đẩy mạnh nhu cầu từ các nhà bán lẻ và các cửa hàng thực phẩm tại thị trường nhà của Trident.

Tại châu Á, khu vực Halhjem cho biết nhu cầu đang tăng lên đối với tiêu dùng cũng như tái chế biến XK, dự báo sẽ tăng 10.000 tấn lên 110.000 tấn. Trung Quốc là nước có nhu cầu cao nhất ở Châu Á.

NK cá bỏ đầu và rút ruột (H&G) của Trung Quốc đang gia tăng, trong khi XK block cấp đông kép giảm. Vì vậy, nguồn dự trữ cá minh thái tại thị trường nội địa Trung Quốc còn khá nhiều. Thông thường, các nhà chế

biến của Trung Quốc NK cá H&G và sau đó tái xuất sang EU và Mỹ dưới dạng philê cấp đông kép.

Ngoài cá H&G, Trident cũng cung cấp nhiều các sản phẩm block và philê cá minh thái.

Halhjem cho biết, nhu cầu từ các chuỗi nhà hàng lớn (McDonald's và Burger King) đang mở cửa nhanh chóng ở Trung Quốc. Ngoài ra, Trident cũng đã tung ra sản phẩm bánh sandwich cá minh thái trong các cửa hàng Starbucks.

Halhjem cho biết, Trung Quốc đang đẩy mạnh NK nhiều cá minh thái hơn nhưng XK lại giảm. Điều này cho thấy tiêu dùng cá minh thái đang tăng trong nước.

Ngoài ra, mức giá mà Trident cung cấp châu Á không rẻ hơn. Các nhà NK Châu Á đang trả với mức giá toàn cầu.

Halhjem chia sẻ, tăng trưởng dự kiến cho doanh số bán hàng sang châu Á tương đối khả quan. Con số XK sang châu Á thậm chí làm Trident ngạc nhiên.

Halhjem cho biết thêm, Nhật Bản là thị trường lớn nhất cho surimi cá minh thái và Trident bắt đầu giới thiệu các sản phẩm philê cá minh thái khác nhau sang thị trường này.

Dữ liệu mà Halhjem cung cấp cho thấy, Mỹ cũng đang đẩy mạnh XK cá minh thái sang châu Á và giảm XK sang châu Âu.

Trong khi đó, các công ty đánh bắt cá nội địa Nga đang tăng sản xuất một số sản phẩm philê đông lạnh và dự kiến giảm nguồn cung cá minh thái H&G sang Trung Quốc để tái chế, nhu cầu được dự báo tăng 8.000 tấn đến 28.000 tấn.

Halhjem cho rằng các công ty sản xuất của Nga cũng đang làm việc rất tốt với những sản phẩm mới cho thị trường nội địa.

Halhjem cũng cho biết, với khối lượng khai thác đạt 50% hạn ngạch vụ A, sản lượng surimi dự kiến lên đến 44.000 tấn vào năm 2018, từ 37.000 tấn vào cùng thời điểm năm 2017. Sản lượng cá PBO tăng 4.000 tấn so với năm ngoái lên 21.000 tấn. Sản lượng cá minh thái lột da sâu tăng 2.000 tấn lên 14.000 tấn theo số liệu của Halhjem. Nhu cầu cá lột da sâu đang tăng lên, một phần là do giá cả cá tuyết cod cao hơn. Với cùng màu sắc, cá lột da sâu được sử dụng để thay thế cá tuyết cod vào những thời điểm khi giá cá tuyết cod tăng.

Ngoài ra, nhu cầu surimi cá minh thái sẽ vượt xa nguồn cung, do sự gia tăng tiêu dùng ở các nước châu Á ngoài Nhật Bản và nguồn cung surimi nước ấm thấp hơn. Alaska sản xuất khoảng 205.000 tấn surimi hàng năm, với nhu cầu tăng 5-10% vào năm 2018.

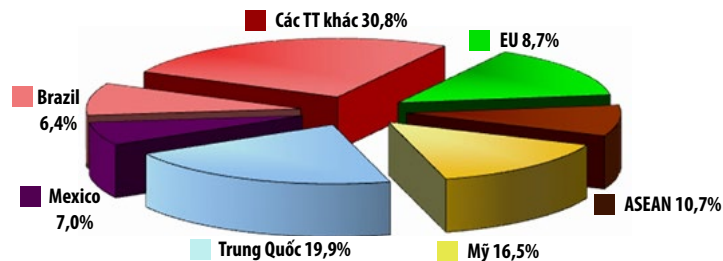
(Theo Undercurrentnews)

Diệu Thúy

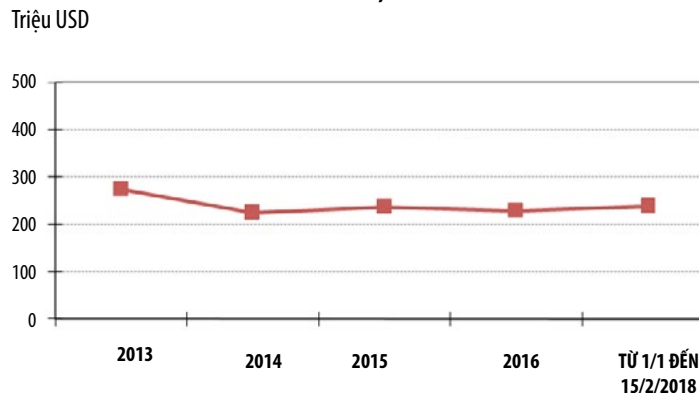
XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018 (GT)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ TRA THÁNG 2, 2014 - 2018



THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017(%)	Từ 1/1 – 15/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
TQ và HK	41,188	6,315	9,5	-34,6	47,503	19,9	+73,3
Hồng Kông	3,510	1,338	2,0	-15,6	4,847	2,0	+32,0
Mỹ	26,115	13,148	19,9	+115,7	39,263	16,5	+50,9
ASEAN	19,142	6,507	9,8	+59,5	25,649	10,7	+104,4
Thái Lan	8,662	2,617	4,0	+98,5	11,279	4,7	+144,9
Singapore	4,045	1,569	2,4	+73,6	5,615	2,4	+72,1
Philippines	3,479	1,208	1,8	+4,3	4,688	2,0	+68,7
EU	13,905	6,765	10,2	+15,9	20,670	8,7	-18,1
Hà Lan	4,404	2,022	3,1	+125,9	6,426	2,7	+41,8
Đức	1,609	0,847	1,3	-19,7	2,456	1,0	-23,2
Italy	1,294	1,151	1,7	+228,5	2,445	1,0	+38,4
Bỉ	1,295	0,711	1,1	+49,4	2,006	0,8	+3,1
Mexico	12,646	4,171	6,3	+19,8	16,817	7,0	+45,0
Brazil	10,254	5,032	7,6	+63,4	15,285	6,4	+0,5
Colombia	7,633	3,452	5,2	+156,6	11,085	4,6	+99,7
Ârập Xêút	5,564	4,235	6,4	+196,9	9,799	4,1	+116,0
Các TT khác	36,062	16,512	25,0	+74,0	52,574	22,0	+44,3
Tổng cộng	172,508	66,136	100	+48,6	238,644	100	+45,0

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM CÁ TRA XUẤT KHẨU NĂM TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
Cá tra mã HS03 (1)	236.577.578	99,1
Trong đó: - Cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	22.285.018	
- Cá tra (thuộc mã HS0304)	214.292.560	
Cá tra chế biến khác thuộc mã HS16 (2)	2.066.458	0,9
Tổng XK cá tra (1 + 2)	238.644.035	100,0

Chuỗi liên kết cá ngừ thành công tại Khánh Hòa

Mới đây, Chi cục Thủy sản Khánh Hòa cùng với các bên tham gia chuỗi liên kết khai thác, thu mua, chế biến tiêu thụ cá ngừ giữa Công ty TNHH Thịnh Hưng và Tổ hợp tác Nghề cá Phước Đồng (TP. Nha Trang) đã làm lễ ra quân khai thác cá ngừ năm Mậu Tuất 2018.

Ông Trần Văn Đạt - Tổ trưởng Tổ hợp tác Nghề cá Phước Đồng cho biết: "Năm 2017, các tàu cá của Tổ hợp tác Nghề cá Phước Đồng tham gia chuỗi liên kết đã tiến hành giao dịch 542 chuyến biển với tổng sản lượng 758 tấn, bình quân 1,5 tấn/chuyến; chất lượng bảo quản sản phẩm tốt với hơn 95% cá ngừ đạt tiêu chuẩn của DN để ra; trong đó có 30% cá đạt chất lượng loại A, đảm bảo hàng bay, fillet... Tham gia chuỗi liên kết này, nhờ chất lượng cá ngừ đảm bảo, giá bán ổn định nên ngư dân có lãi khá; đây cũng là động lực để chúng tôi quyết tâm bám biển, bám ngư trường, vừa phát triển kinh tế gia đình, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc".

Lãnh đạo Công ty TNHH Thịnh Hưng cũng khẳng định, sau khi chuỗi đi vào hoạt động, công ty có nguồn nguyên liệu ổn định; việc truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thủy sản được đảm bảo. Để duy trì và phát triển chuỗi liên kết này, công ty sẽ hỗ trợ ngư dân kỹ

thuật sơ chế, bảo quản cá ngừ sau đánh bắt; tiếp tục xây dựng thêm các chính sách hỗ trợ và khen thưởng để ngư dân yên tâm đánh bắt và khuyến khích các tàu cá tham gia chuỗi liên kết.

Được biết, mô hình chuỗi liên kết giữa Công ty TNHH Thịnh Hưng và Tổ hợp tác Nghề cá Phước Đồng hiện có hơn 100 tàu cá tham gia. Trong năm 2018, Chi cục Thủy sản tỉnh sẽ tiếp tục vận động thêm ít nhất 20 tàu cá tham gia chuỗi liên kết này.

Tuy mới thành lập từ tháng 9/2017 nhưng chuỗi liên kết khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ sọc dưa giữa Công ty TNHH Tín Thịnh và 25 tàu cá thuộc Tổ hợp tác Nghề cá Vĩnh Phước (TP. Nha Trang) cũng cho thấy hiệu quả cao, hàng trăm chuyến biển đã được giao dịch thành công. "Công ty TNHH Tín Thịnh đã thực hiện đúng cam kết thu mua toàn bộ sản phẩm cho ngư dân tham gia chuỗi với giá cao hơn giá thị trường cùng thời điểm; ngoài ra, nhiều chủ tàu còn được công ty khen thưởng khi có 90% lô hàng đạt loại A. Cái được lớn nhất của chuỗi liên kết này là ngư dân được bao tiêu toàn bộ sản phẩm, không còn lo bị ép giá bởi DN thu mua cao hơn giá thị trường. Cùng với các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước thì việc

hình thành các chuỗi liên kết này đã giúp ngư dân yên tâm bám biển", ông Nguyễn Tấn Lầu - Tổ trưởng Tổ hợp tác Nghề cá Vĩnh Phước cho hay.

Theo ông Nguyễn Trọng Chánh - Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, hoạt động của các chuỗi liên kết đang ngày càng ổn định, phát triển, số lượng tàu cá tham gia chuỗi ngày càng nhiều. Điều này chứng tỏ các mô hình chuỗi đang phát triển đúng hướng và mang lại hiệu quả cao đối với ngư dân, DN. Thu nhập của ngư dân cao hơn nhờ giá cá tăng, chất lượng cá ngừ ngày càng nâng lên, các tàu tham gia chuỗi có sự đoàn kết gắn bó. Đối với DN, ngoài ổn định được nguồn nguyên liệu với chất lượng cao hơn, việc truy xuất nguồn gốc, các điều kiện về chống khai thác bất hợp pháp từ các thị trường nhập khẩu cũng được đảm bảo. Đối với cơ quan quản lý, việc triển khai các chính sách hỗ trợ như quản lý, giám sát đội tàu cá cũng thuận lợi hơn.

Chuỗi liên kết giữa Công ty TNHH Tín Thịnh và Tổ hợp tác Nghề cá Vĩnh Phước hiện có 25 tàu cá tham gia, mục tiêu trong năm 2018 sẽ vận động thêm 15 tàu tham gia chuỗi liên kết này.

Hiện nay, toàn tỉnh Khánh Hòa có hơn 1.300 tàu cá xa bờ chủ yếu khai thác các đối tượng cá ngừ vây vàng mắt to, cá ngừ sọc dưa. Từ sự thành công trong hoạt động của các chuỗi liên

kết được triển khai thời gian qua, Chi cục Thủy sản Khánh Hòa sẽ tiếp tục hỗ trợ, vận động DN, ngư dân tham gia các chuỗi liên kết để phát triển bền vững. Mục tiêu là toàn bộ tàu khai thác xa bờ của tỉnh sẽ tham gia vào các chuỗi liên kết trong khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ hải sản. Trong năm 2018, Chi cục Thủy sản tỉnh tiếp tục vận động DN đứng ra làm hạt nhân, vận động các tàu cá để thành lập thêm 1 - 2 chuỗi liên kết mới.

Theo ông Nguyễn Trọng Chánh - Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Khánh Hòa, hoạt động của các chuỗi liên kết đang ngày càng ổn định, phát triển, số lượng tàu cá tham gia chuỗi ngày càng nhiều. Điều này chứng tỏ các mô hình chuỗi đang phát triển đúng hướng và mang lại hiệu quả cao đối với ngư dân, DN. Thu nhập của ngư dân cao hơn nhờ giá cá tăng, chất lượng cá ngừ ngày càng nâng lên, các tàu tham gia chuỗi có sự đoàn kết gắn bó. Đối với DN, ngoài ổn định được nguồn nguyên liệu với chất lượng cao hơn, việc truy xuất nguồn gốc, các điều kiện về chống khai thác bất hợp pháp từ các thị trường nhập khẩu cũng được đảm bảo. Đối với cơ quan quản lý, việc triển khai các chính sách hỗ trợ như quản lý, giám sát đội tàu cá cũng thuận lợi hơn.

(Theo báo Khánh Hòa)

Tạ Hà

Các công ty cá ngừ Australia bị ảnh hưởng từ TPP

(vasep.com.vn) Việc ký kết Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết vào ngày 8/3/2018 có thể giúp một số nhà sản xuất tiếp cận tốt hơn với các thị trường thương mại nước ngoài nhưng chi phí cho ngành cá ngừ cảng Port Lincoln sẽ lên tới hàng triệu đô la một năm.

Người nuôi, các nhà sản xuất, các nhà cung cấp dịch vụ, các DN nhỏ và tất cả các nhà XK đều mong muốn được hưởng lợi, tuy nhiên, các công ty trong ngành công nghiệp cá ngừ lại cho rằng thỏa thuận này sẽ gây bất lợi lớn.

Giám đốc điều hành Hiệp hội Công nghiệp Cá ngừ vây xanh Australia, Brian Jeffriess, cho biết thỏa thuận thương mại mới này sẽ làm ngành công nghiệp cá ngừ cảng Port Lincoln chi khoảng 5 triệu USD mỗi năm, tăng lên 8 triệu USD mỗi năm sau năm 2020.

Ông Jeffriess cho biết thỏa thuận dỡ bỏ lợi thế về thuế quan 3,5% đối với ngành cá ngừ Australia theo Hiệp định Thương mại Tự do Australia / Nhật Bản (JAEPA).

Để có được lợi thế đó, ngành công nghiệp này đã phải hy sinh một số thứ khác vào thời điểm JAEPA được đàm phán.

Ông cho biết tổn thất là thực tế mà các hiệp định thương mại mang lại



và việc phát triển ngành công nghiệp cá ngừ tại một khu vực như Eyre Peninsula.

Jeffriess cho biết, trong trường hợp TPP, để công bằng, quyết định cuối cùng của Nhật Bản và Chính phủ Australia phải hy sinh điều gì đó để duy trì vị thế của ngành công nghiệp cá ngừ.

Jeffriess cho biết mối quan tâm của ngành công nghiệp là quyết định này là mới nhất trong 8 quyết định chính sách quan trọng đối với ngành chế

biến cá ngừ do Chính phủ liên bang và tiểu bang thực hiện từ năm 2006 và trong mọi trường hợp, ngành công nghiệp cá ngừ cảng Port Lincoln đều bị tổn thất.

Ông cho biết lời giải thích của Chính phủ tiểu bang và liên bang là cho tình hình xấu đi như thế nào, ngành cá ngừ vẫn sẽ hồi phục.

Ông Jeffriess cho biết các ví dụ về khả năng phục hồi ngành công nghiệp cá ngừ là cắt giảm hạn ngạch cá ngừ và thu hoạch vào năm 1990, cơn bão năm 1997 phá hủy 70% trang trại cá ngừ, cắt giảm hạn ngạch trong năm 2009-2011 và thời gian dài giá rất thấp từ năm 2013 đến năm 2017.

Ông cho biết, mỗi khi thảm họa xảy ra, ngành công nghiệp này đã tự hồi phục mà không có chính sách hỗ trợ của Chính phủ hoặc hỗ trợ tài chính.

Do vậy, hệ quả của TPP cũng tương tự đối với ngành cá ngừ Australia.

(Theo <http://www.portlincolntimes.com.au>)

Nhật Bản kêu gọi không khai thác cá ngừ vây xanh nhỏ cho đến cuối tháng 6/2018

(vasep.com.vn) Cơ quan Thủy sản Nhật Bản đã yêu cầu ngư dân ngưng đánh bắt cá ngừ vây xanh nhỏ Thái Bình Dương có trọng lượng dưới 30 kg cho đến cuối tháng 6/2018.

Cơ quan này cho rằng đó là một bước cần thiết để Nhật Bản không vượt quá 3.424 tấn hạn ngạch được phân bổ cho vụ khai thác này.

Ngành khai thác ngừ vây xanh Thái Bình Dương được quản lý dựa trên các quy tắc quốc tế. Các chuyên gia đã cảnh báo về việc đánh bắt quá mức và sự cạn kiệt nguồn cung.

Tính đến tháng 1/2018, ngư dân Nhật Bản đã thu hoạch được 3.201 tấn cá ngừ vây xanh nhỏ, đạt 93% hạn

ngạch.

Theo cơ quan này, con số trên chủ yếu phản ánh lượng đánh bắt lớn của một số nhà khai thác thủy sản ở Hokkaido.

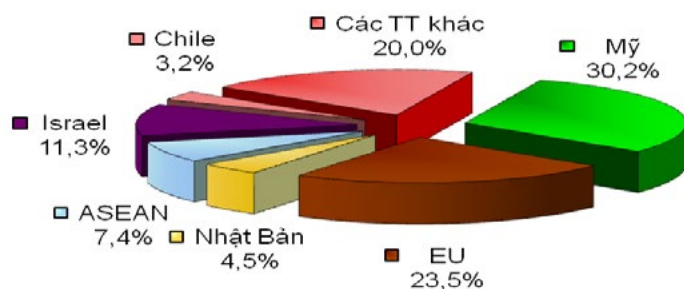
(Theo www.japantimes.co.jp)

Diệu Thúy

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

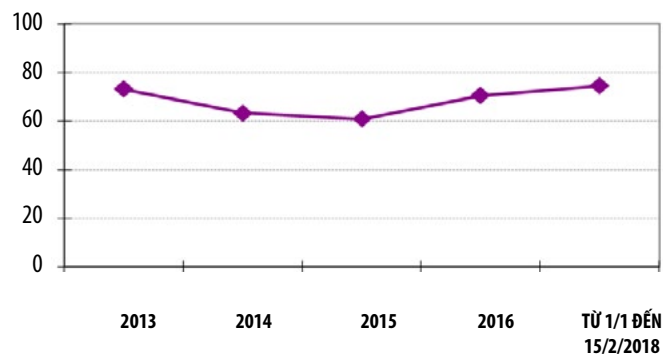
Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018 (GT)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ NGỪ THÁNG 2, 2014 - 2018

Triệu USD



THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 15/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
Mỹ	13,386	9,089	34,4	+31,1	22,475	30,2	+18,0
EU	11,410	6,057	22,9	+83,1	17,467	23,5	+67,3
Đức	3,698	1,287	4,9	+43,4	4,985	6,7	+130,7
Hà Lan	1,841	0,830	3,1	-21,9	2,671	3,6	+95,0
Italy	1,266	1,297	4,9	+560,1	2,563	3,4	+78,5
Israel	4,723	3,652	13,8	+319,7	8,375	11,3	+82,7
ASEAN	4,411	1,098	4,2	-30,8	5,508	7,4	+56,8
Thái Lan	3,127	0,823	3,1	-34,6	3,951	5,3	+60,4
Nhật Bản	2,091	1,265	4,8	+25,9	3,356	4,5	+21,8
Chile	1,623	0,733	2,8	+218,5	2,356	3,2	+266,3
Mexico	1,582				1,582	2,1	+34,8
Trung Quốc	1,203	0,100	0,4	-79,3	1,304	1,8	+78,6
Các TT khác	7,587	4,409	16,7	+103,2	11,996	16,1	+54,0
Tổng	48,017	26,403	100	+57,0	74,420	100	+46,8

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM CÁ NGỪ XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
Cá ngừ mã HS 03 (1)	37.210.664	50,0
Trong đó: - Cá ngừ sống/tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	4.696.732	
- Cá ngừ (thuộc mã HS0304)	32.513.931	
Cá ngừ chế biến mã HS16 (2)	37.209.420	50,0
Trong đó: - Cá ngừ đông hộp (thuộc mã HS16)	22.498.776	
- Cá ngừ chế biến khác (thuộc mã HS16)	14.710.643	
Tổng XK cá ngừ (1 + 2)	74.420.083	100,0

Xuất khẩu mục, bạch tuộc tăng 28%



(vasep.com.vn) Tiếp nối đà tăng trưởng trong năm 2017, XK mục, bạch tuộc của Việt Nam trong tháng đầu tiên của năm 2018 tăng 28% đạt 51,3 triệu USD.

Trong tháng này, Việt Nam XK mục, bạch tuộc đi 37 thị trường trong đó giá trị XK sang top các thị trường chính đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2017 trừ EU giảm gần 30%.

Nguồn cung nguyên liệu đảm bảo cộng với nhu cầu NK vẫn cao từ các thị trường chính đã hỗ trợ đà tăng trưởng XK mục, bạch tuộc Việt Nam trong tháng 1/2018. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chậm hơn so với cả năm 2017 do sụt giảm giá trị XK sang EU trước tác động của thẻ vàng "IUU" từ thị trường này.

Các sản phẩm mục tiếp tục là sản phẩm XK chủ lực của Việt Nam trong tháng 1/2018, chiếm 54% tổng giá trị XK. Trong các dòng sản phẩm mục, bạch tuộc XK; bạch tuộc khô/muối/tươi sống và đông lạnh (thuộc mã HS03) chiếm tỷ trọng cao nhất 34%. Tiếp đến là các sản phẩm mục tươi, sống và đông lạnh (HS03), chiếm 30%.

Trong các nhóm sản phẩm mục, bạch tuộc XK; giá trị XK bạch tuộc chế biến

(thuộc mã HS16) tăng mạnh nhất 114%; tiếp đó mục khô, nướng, (thuộc mã HS03) tăng 97%; bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03) tăng 28%; duy nhất mục sống/tươi/đông lạnh (HS03) giảm 8% so với cùng kỳ năm 2017.

Tháng 1/2018, Việt Nam XK mục, bạch tuộc sang 37 thị trường. Trong đó, tổng giá trị XK sang 9 thị trường chính chiếm 99% tổng giá trị XK mục, bạch tuộc của Việt Nam.

Hàn Quốc: Hàn Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng từ năm 2017. Cả năm 2017, XK sang thị trường này đạt trên 218 triệu USD; tăng 31,6% so với năm 2016. XK mục, bạch tuộc sang Hàn Quốc trong tháng 1/2018 đạt trên 19 triệu USD, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm 2017. Hàn Quốc vẫn là thị trường NK mục, bạch tuộc số 1 của Việt Nam, chiếm trên 37% tổng giá trị XK nhóm sản phẩm này của Việt Nam đi các thị trường.

Nhật Bản: Năm 2017, XK mục, bạch tuộc của Việt Nam sang thị trường này đều tăng trưởng tốt theo từng tháng. Tổng giá trị XK trong năm 2017 đạt 148,7 triệu USD, tăng 35,6% so với năm 2016. Tháng 1 năm nay, XK mục, bạch tuộc sang Nhật Bản vẫn tăng trưởng 23% đạt 12,8 triệu USD. Nhật Bản đứng thứ 2 về NK mục, bạch tuộc của Việt Nam, chiếm tỷ trọng gần 25%. Kinh tế

Nhật Bản đang có xu hướng phục hồi, đồng yên tăng giá khiến nhu cầu NK tăng, tạo thuận lợi cho XK mục, bạch tuộc của Việt Nam sang thị trường này.

ASEAN: Năm 2017, giá trị XK mục, bạch tuộc sang ASEAN tăng 39% đạt 71,5 triệu USD. Giá trị XK mục, bạch tuộc của Việt Nam sang khối thị trường này đang ngày càng tăng tốc. Tháng 1/2018, ASEAN vươn lên là thị trường NK mục, bạch tuộc lớn thứ 3 của Việt Nam từ vị trí thứ 4 trong năm 2017. XK mục, bạch tuộc của Việt Nam sang thị trường này trong tháng 1 năm nay đạt trên 7 triệu USD, tăng 105,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Thái Lan và Malaysia là 2 thị trường NK chính mục, bạch tuộc của Việt Nam trong khối ASEAN. Trong đó, NK mục, bạch tuộc của khối ASEAN từ Việt Nam phụ thuộc nhiều vào thị trường Thái Lan. XK mục, bạch tuộc Việt Nam sang Thái Lan trong tháng 1/2018 đạt 5,8 triệu USD, tăng gần 90%.

EU: Tháng 1/2018, EU tụt xuống vị trí thứ 4 từ vị trí thứ 3 trong năm 2017. XK mục, bạch tuộc Việt Nam sang EU trong tháng này giảm gần 30% đạt 6,1 triệu USD. XK sang thị trường này sụt giảm là do tác động từ việc EU gior "thẻ vàng" đối với thủy sản XK của Việt Nam. Ngày 23/10/2017, Ủy ban Châu Âu đã có thông cáo báo chí về việc EU cảnh báo thẻ vàng đối với Việt Nam vì những nỗ lực của Việt Nam chưa đủ để chống khai thác bất hợp pháp. Phía Việt Nam đang hết sức nỗ lực để cải thiện tình hình và thoát khỏi thẻ vàng của EU.

Italy, Pháp và Tây Ban Nha tiếp tục là 3 thị trường NK nhiều nhất mục, bạch tuộc của Việt Nam trong khối EU. XK sang Pháp và Tây Ban Nha tăng lần lượt 33% và 31% trong khi XK sang Italy giảm 45,8%.

Trung Quốc là thị trường NK thủy sản nổi bật nhất của Việt Nam trong năm 2017 với đà tăng trưởng mạnh ở tất cả các mặt hàng thủy sản. XK mục, bạch tuộc sang thị trường này không phải ngoại lệ. Bước sang tháng 1/2018, XK mục, bạch tuộc sang Trung Quốc vẫn tăng trưởng mạnh 146,5% đạt 3,6 triệu USD.

Trung Quốc Là thị trường lớn thứ 5 về NK mục, bạch tuộc của Việt Nam, chiếm 7% tổng XK mặt hàng này của Việt Nam đi các thị trường. Người Trung Quốc ngày càng ưa chuộng các mặt hàng mục, bạch tuộc của Việt Nam. Nhu cầu tiêu thụ bạch tuộc của người dân Trung Quốc tăng cao tại các nhà hàng và tại các hộ gia đình. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch tăng cũng thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ mặt hàng này tại Trung Quốc.

Dịch vụ mua hàng online tại Trung Quốc đang trở nên phổ biến cũng kích thích doanh số bán hải sản tại thị trường này. Trung Quốc sẽ tiếp tục là thị trường quan trọng và tiềm năng cho DN mục, bạch tuộc trong thời gian tới, khi XK sang các thị trường chính truyền thống gặp khó khăn.

Kim Thu

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA CANADA NĂM 2017

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA CANADA NĂM 2017						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
TG	14.610	3.084	-78,9	79.006	23.421	-70,4
Trung Quốc	6.839	1.096	-84,0	33.064	6.449	-80,5
Thái Lan	1.997	202	-89,9	12.818	1.837	-85,7
Đài Bắc, Trung Quốc	1.930	93	-95,2	9.074	814	-91,0
Morocco	581	243	-58,2	5.047	2.424	-52,0
Mỹ	687	346	-49,6	3.924	2.191	-44,2
Ấn Độ	522	98	-81,2	2.662	658	-75,3
Nhật Bản	328	187	-43,0	2.279	1.714	-24,8
Hàn Quốc	338	89	-73,7	1.581	923	-41,6
Bồ Đào Nha	202	41	-79,7	1.553	416	-73,2
Indonesia	186	104	-44,1	1.317	1.186	-9,9
Việt Nam	193	44	-77,2	1.087	519	-52,3
New Zealand	141	0	-100,0	777	0	-100,0
Philippines	161	78	-51,6	684	333	-51,3
Tây Ban Nha	74	206	178,4	666	2.087	213,4

Nguồn: Trade map

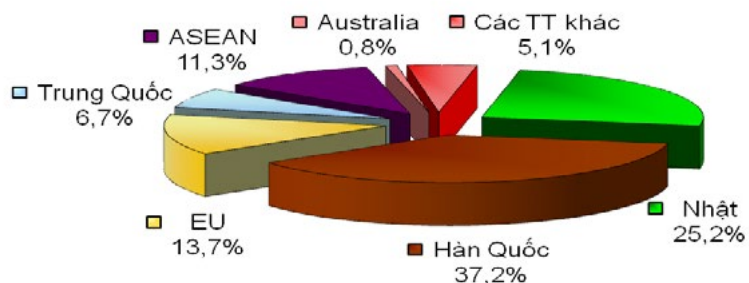
SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC NHẬP KHẨU CỦA CANADA NĂM 2017							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		2016	2017	Tăng, giảm (%)	2016	2017	Tăng, giảm (%)
	Tổng mực-bạch tuộc	14.610	3.084	-78,9	79.006	23.421	-70,4
030749	Mực nang, mực ống đông lạnh/ khô/muối/ ướp muối	12.011	973	-91,9	60.145	6.566	-89,1
030759	Bạch tuộc khô/muối/ ướp muối	1.245	675	-45,8	9.541	6.101	-36,1
160554	Mực nang, mực ống chế biến	1.011	1.051	4,0	6.776	7.668	13,2
160555	Bạch tuộc chế biến	235	376	60,0	1.873	2.931	56,5
030741	Mực nang và mực ống sống/tươi/ ướp lạnh	99		-100,0	530	0	-100,0
030751	Bạch tuộc sống/tươi/ ướp lạnh	9	9	0,0	141	155	9,9

Nguồn: Trade map

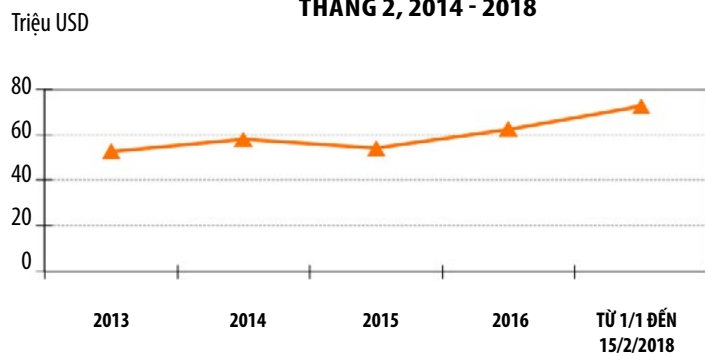
XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018 (GT)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC THÁNG 2, 2014 - 2018



THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 15/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
Hàn Quốc	19,058	7,953	37,3	+202,0	27,010	37,2	+53,4
Nhật Bản	12,764	5,533	25,9	+184,8	18,297	25,2	+48,5
EU	6,146	3,831	18,0	+252,0	9,978	13,7	+1,2
Italy	2,673	2,378	11,1	+359,0	5,050	6,9	-7,2
Pháp	0,950	0,152	0,7	+32,5	1,102	1,5	+33,0
Tây Ban Nha	0,548	0,358	1,7	+1.253,4	0,906	1,2	+104,1
ASEAN	7,036	1,187	5,6	+20,5	8,223	11,3	+86,7
Thái Lan	5,752	0,811	3,8	+23,1	6,563	9,0	+77,8
TQ và HK	3,629	1,240	5,8	+208,0	4,869	6,7	+159,7
Hồng Kông	0,350	0,236	1,1	-33,8	0,586	0,8	-37,2
Mỹ	0,844	0,434	2,0	+1.000,2	1,278	1,8	+263,5
Đài Loan	0,625	0,148	0,7	-3,7	0,772	1,1	+277,4
Australia	0,432	0,178	0,8	+45,8	0,610	0,8	+15,6
Canada	0,281				0,281	0,4	+105,3
Các TT khác	0,524	0,840	3,9	+848,3	1,364	1,9	+305,2
TỔNG CỘNG	51,338	21,344	100	+184,0	72,682	100	+52,6

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
Mực (1)	38.315.156	52,7
Trong đó: - Mực chế biến khác (thuộc mã HS16)	2.130.884	
- Mực khô, nướng, (thuộc mã HS03)	13.378.528	
- Mực sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	22.805.744	
Bạch tuộc (2)	34.367.248	47,3
Trong đó: - Bạch tuộc chế biến (thuộc mã HS16)	7.986.292	
- Bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	26.380.956	
Tổng XK mực, bạch tuộc (1 + 2)	72.682.404	100,0

XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018

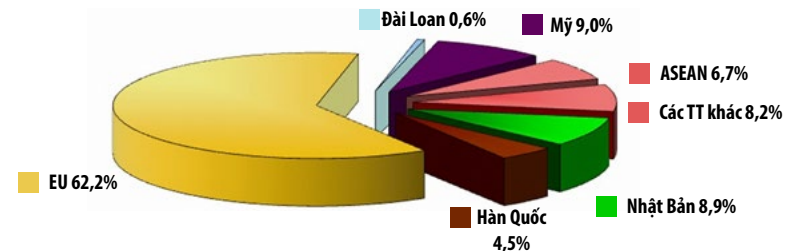
Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Nửa đầu T2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 15/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
EU	3,741	2,613	62,4	+101,2	6,354	62,2	+32,3
Tây Ban Nha	1,281	0,725	17,3	+122,2	2,006	19,6	+54,5
Bồ Đào Nha	1,153	0,369	8,8	-32,0	1,522	14,9	-0,7
Italy	0,557	0,471	11,2	+115,2	1,028	10,1	+13,8
Mỹ	0,543	0,371	8,9	-2,5	0,914	9,0	-24,5
Nhật Bản	0,483	0,422	10,1	+29,0	0,905	8,9	+19,5
ASEAN	0,404	0,284	6,8	-27,1	0,689	6,7	-0,9
Indonesia	0,227	0,190	4,5	-18,0	0,417	4,1	+79,8
TQ và HK	0,439	0,035	0,8	+822,3	0,473	4,6	+1.048,6
Hàn Quốc	0,172	0,284	6,8	+639,0	0,456	4,5	+94,9
Australia	0,056	0,064	1,5	+40,0	0,119	1,2	-14,0
Đài Loan	0,061				0,061	0,6	-62,9
Mexico	0,042				0,042	0,4	
Các TT khác	0,088	0,115	2,7	+204,4	0,203	2,0	+113,4
TỔNG CỘNG	6,027	4,188	100	+61,2	10,215	100	+25,5

GT: Giá trị (triệu USD)



XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ TỪ 1/1 ĐẾN 15/2/2018





QUY ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THỦY SẢN - ÁP DỤNG KHAI BÁO CHỨNG THƯ TRACES & MỘT CỬA QUỐC GIA

Tp. Nha Trang, 26- sáng 27/3/2018

Tiếp nối thành công của 02 chương trình tổ chức tại TP. Cần Thơ và TP. HCM (trong tháng 1/2018), Trung tâm VASEP.PRO thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm và Thủy Sản (NAFIQAD) dự kiến tổ chức khóa đào tạo “**Quy định thị trường nhập khẩu thủy sản – Áp dụng khai báo chứng thư TRACES và một cửa Quốc gia**” tại TP. Nha Trang.

Chương trình giúp các DN thủy sản cập nhật các kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, các quy định, pháp lý và thủ tục kiểm soát hàng thủy sản nhập khẩu của các thị trường, đồng thời hướng dẫn và giải đáp vướng mắc cho DN trong việc áp dụng khai báo chứng thư TRACES và một cửa Quốc gia, chi tiết như sau:

THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM

- Tại TP. Nha Trang; ngày **26-sáng 27/3/2018** (1,5 ngày) - Chi tiết địa điểm sẽ báo sau

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

- Hiệp định SPS hướng dẫn của CODEX về hoạt động kiểm tra và chứng nhận;
- Quy định về kiểm soát ATP của các thị trường trọng điểm: EU, Mỹ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Úc, Australia, Mexico ...;
- Cập nhật quy định của Bộ NN & PTNT về chỉ tiêu kiểm tra hàng XK đi các thị trường trọng điểm.
- Hướng dẫn áp dụng chứng thư TRACES: Mã số Hải quan (HS code), cấu trúc của chứng thư, tạo chứng thư, duyệt chứng thư,...;
- Hướng dẫn áp dụng cổng thông tin Một cửa Quốc gia, quy trình cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu;
- Hỏi đáp và chia sẻ kinh nghiệm.

ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

Lãnh đạo DN; Trưởng – Phó phòng và cán bộ phòng: Kinh doanh, XNK, Sản xuất, Chất lượng, Kế hoạch, Chứng nhận,...

CHUYÊN GIA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình do các chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm thực tế thuộc hệ thống NAFIQAD trực tiếp giảng dạy.

**QUÝ DN QUAN TÂM VUI LÒNG ĐĂNG KÝ NGAY
ĐỂ NHẬN ĐƯỢC ƯU ĐÃI TỪ CHƯƠNG TRÌNH**

Thông tin chi tiết xin liên hệ:
Ms Nguyễn Thanh; Mobile: 0973.168.611 ;
Tel: 02438 35 4496 - 205;
Email: nguyenthanh@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại www.daotao.vasep.com.vn